

VL 96
061

Va-len-ti-na Ô-xê-e-va

BÀ NGOẠI



ĐV13
B100

Va-len-ti-na Ô-xê-e-va

BÀ NGOẠI

Minh họa: A. VAN-ĐƠ-MAN

Người dịch: ĐẶNG NGỌC LONG



Nhà xuất bản Cầu vồng
Mát-xcơ-va
1986



In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội
Người biên tập: Bùi Việt Bắc

В. Осеева
БАБУШКА

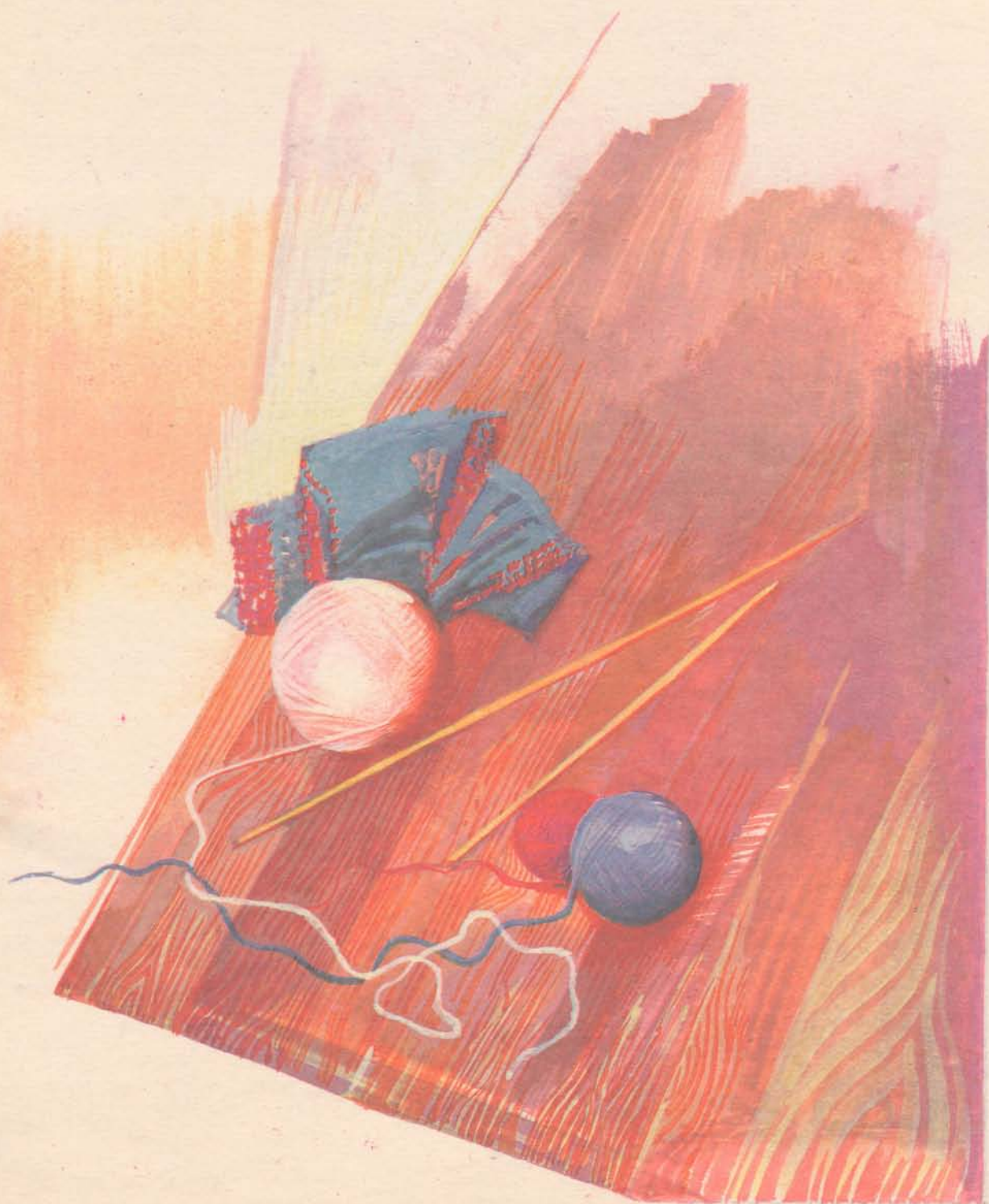
На вьетнамском языке

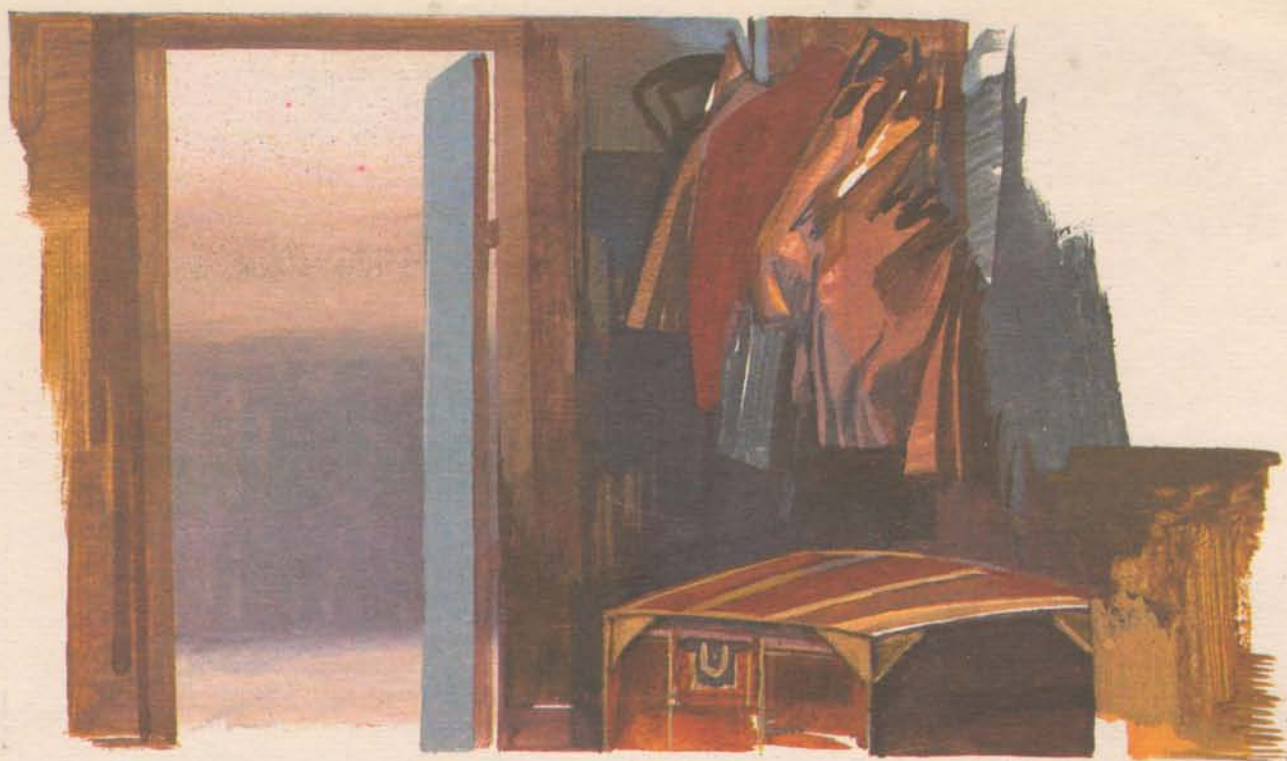
© Bản dịch tiếng Việt và trình bày mỹ thuật, Nhà xuất bản Cầu vồng, 1986

In tại Liên-xô

ISBN 5-05-000748-8

Bà ngoại





Bà ngoại đậm người, to ngang, giọng nói dịu dàng êm ái. Áo mặc bằng sợi đan đã cũ, váy xắn quai công, bà cứ quanh quẩn khắp các phòng, đột ngột hiện ra trước mắt mọi người, lù lù như một cái bóng.

— Chỗ nào cũng quanh ra quanh vào, vướng cả chân! — bồ Boóc-ca càu nhàu.

Còn mẹ em chỉ rụt rè phản đối:

— Bà già rồi... Bà đi đâu được nữa?

— Bà cụ đèn cỗi rồi, — bồ em thở dài. — Để bà đến nhà những người tàn phế là phải chứ còn đi đâu!

Mọi người trong nhà, kể cả Boóc-ca, đều coi bà là một người hoàn toàn thừa.

* * *

Bà ngoại ngủ trên một cái rương to. Suốt đêm bà trở mình trần trọc, sáng nào bà cũng dậy sớm hơn mọi người và đựng bát đĩa lách cách trong bếp. Sau đó bà đánh thức con rể và con gái.

— Nước reo rồi, dậy đi các con! Uống một chút cho ấm rồi đi làm...

Bà lại sang giường Boóc-ca:

— Dậy đi nào, cháu của bà, đến giờ đi học rồi!

— Học làm gì? — Boóc-ca hỏi, giọng còn ngái ngủ.

— Đi học để làm gì hả? Người dốt nát thì vừa điếc vừa câm vì thế mà học.

Boóc-ca rúc đầu vào chăn:

— Bà đi đi...
— Ủ, bà đi đây, bà thì chả vội nhưng rồi lại tội cháu cập rập.
— Mẹ ơi! — Boóc-ca kêu lên. — Sao bà cứ nói lảm nhảm như ong bên tai thê hả mẹ?

Từ tường bên, bố Boóc-ca gõ sang:

— Boóc-ca, dậy đi! Còn bà, bà tránh nó ra, mới sáng dậy bà đừng quây rầy nó như thế.

Nhưng bà chẳng tránh đi đâu cả. Bà xỏ bít tất rồi mặc áo cho Boóc-ca. Bà lúc lắc thân thân nặng nề bên giường em, kéo lệt sệt đôi dép khắp nhà, khua động thau chậu và luôn mồm lảm bảm điều gì đó.

Ở gian ngoài bố Boóc-ca vừa khoắng chổi vừa gọi:

— Bà ơi, bà để đôi giày cao-su đâu rồi? Cứ lần nào dùng đến là y như phải lục lọi khắp các xó xỉnh.

Bà lật đật đến chỉ chỗ cho con rề:

— Thì giày cao-su đây thôi, Pê-chi-a, ngay trước mắt đây. Hôm qua thầy lằm quá, mẹ lau rồi cất đây đây mà.

Bố em đóng sầm cửa lại. Boóc-ca vội vã chạy theo bố. Ở đầu cầu thang bao giờ bà cũng giúi vào túi sách của em hoặc quả táo, hoặc cái kẹo, và nhét vào túi áo em chiếc khăn mùi soa đã giặt sạch.

— Thôi bà ơi! — Boóc-ca khoát tay. — Bà chả đưa từ sớm. Cháu bị muộn mất rồi...

Rồi mẹ em đi làm. Mẹ để thực phẩm cho bà và dặn bà đừng có phí phạm:

— Bà tần tiện nhé. Anh Pê-chi-a con thì hay cáu kỉnh. Chả là anh ấy phải nuôi những bốn miệng.

— Thì vóc nào miệng nấy, — bà thờ dãi.

— Con có nói mẹ đâu! — cô con gái dịu giọng. — Nói chung là tiêu pha nhiều quá. Mẹ dè chừng chỗ mỡ ấy nhé, mẹ cho nhà con và cháu Boóc-ca nhiều hơn một chút nhé...

Rồi mẹ Boóc-ca còn dặn dò bà làm nhiều việc khác. Bà lặng yên nghe hết, không nói lại gì cả.

Cô con gái đi khỏi là bà bắt đầu làm việc nhà. Bà lau chùi, giặt giũ, nấu nướng. Xong đâu đấy bà lại lấy trong hòm đôi que ra đan. Theo dòng suy nghĩ, ngón tay bà đưa đẩy đôi que khi nhanh khi chậm. Đôi lúc bà ngừng tay hẳn, que đan rơi xuống đầu gối và bà lắc đầu:

— Thê đây, các con ạ! Sống ở đời không dễ đâu!

* * *

Boóc-ca ở trường về, vút mũ áo vào tay bà, quăng túi sách lên bàn và thét to:

— Bà! Cho cháu ăn!

Bà cất chiếc áo đang đan, vội vã dọn bữa ăn rồi chấp tay trước bụng,

đứng nhìn Boóc-ca ăn. Trong những giờ phút ấy Boóc-ca bắt giác cảm thấy bà là người thân thiết gần gũi của mình. Em liền thoảng kể cho bà nghe chuyện lớp học và bạn bè. Bà nghe em một cách triu mến, chăm chú rồi kết luận:

— Tốt lắm, Boóc-ca của bà ạ! Chuyện hay cũng có ích mà chuyện dở cũng có ích. Gặp chuyện dở thì rồi bớt đại, gặp chuyện hay thì thêm hời lòng.

Chộc chộc Boóc-ca lại phàn nàn về bố mẹ:

— Bố cháu cứ hứa mua cặp mãi. Bọn lớp năm có cặp cả rồi!

Thế là bà liền hứa bảo mẹ em mua cặp cho em.

Ăn no rồi Boóc-ca đẩy đĩa ra.

— Món chè hôm nay ngon quá. Bà ăn rồi hả bà?

— Ăn rồi, ăn rồi, — bà gật gật đầu nói. — Đừng lo cho bà, cháu Boóc-ca ạ, bà lúc nào cũng no, cũng khỏe.

Rồi đưa đôi mắt đã kém về tinh anh nhìn Boóc-ca, bà nói một hồi những gì không rõ trong đôi hàm móm mém. Má bà đầy những vết nhăn và giọng nói gần như thâm thì:

— Boóc-ca của bà, cháu lớn lên, cháu đừng bỏ mẹ cháu, phải chăm sóc mẹ nhé. Người già cũng giống con trẻ. Ngày xưa các cụ dạy: ở đời khó nhất có ba việc — một là cầu chúa, hai là trả nợ, ba là phụng dưỡng mẹ cha. Thế đây, cháu Boóc-ca yêu quý ạ!

— Cháu chả bỏ mẹ cháu đâu. Chắc là ngày xưa mới có những người như thế. Cháu khác, bà ạ!

— Thế thì tốt! Cháu sẽ nuôi nấng mẹ cháu và đôi đũa thật tử tế chứ? Được thế thì bà dưới chín tuổi cũng mát ruột mát gan.

— Vâng. Nhưng bà đừng hiện làm ma về nhé, — Boóc-ca nói.

Sau bữa, nêu Boóc-ca ở nhà, bà đưa báo cho em rồi ngồi xuống bên cạnh, bà bảo:

— Cháu đọc báo đi, Boóc-ca, xem ai sống sung sướng, ai sống khổ cực nào.

— «Bà đọc lấy đi!» — Boóc-ca cầu nhàu. — Bà có còn bé đâu!

— Bà mà biết đọc thì còn nói chuyện gì nữa.

Boóc-ca thọc tay vào túi trông giống hết bố.

— Bà lười lắm! Cháu đã dạy bà bao nhiêu rồi? Bà đưa vở đây!

Bà lấy vở, bút chì và kính ở trong rương ra.

— Bà đeo kính làm gì, bà có biết chữ nào đâu.

— Cháu ạ, dù sao có kính trông cũng sáng hơn chứ.

Bài học bắt đầu. Bà cố gắng tập viết những chữ «m» và «t» mà không sao viết nổi.

— Đây, bà lại thừa một nét rồi, — Boóc-ca bắt đầu cáu.

Bà sợ quá:

— Ôi! Không thể nào nhớ đúng được.



— May là bà sống dưới Chính quyền Xô-viết đây, chứ ngày xưa, thời Nga hoàng, bà có biết người ta đã đánh bà thế nào rồi không? Cháu nói thật đây!

— Đúng, đúng, Boóc-ca ạ! Ngày xưa thì «quan xa nha gần», kêu ai cho thâu.

Từ ngoài sân có tiếng trẻ con hò hét.

— Bà, đưa cháu cái áo, mau lên, cháu vội quá!

Thế là bà ngoại lại ở nhà một mình. Bà sửa lại cặp kính và bước ra cạnh cửa sổ. Bà thận trọng mở tờ báo và dò dẫm nhìn vào những dòng chữ đen. Những chữ cái như những con bọ hung, lúc thì bò lổm ngổm trước mặt, lúc thì húc nhau ngã kênh vào một đồng. Bỗng từ mớ hỗn độn ấy một chữ khó nhất mà bà mới học nhảy ra. Bà vội lấy ngón tay giữ chặt lấy nó rồi hấp tấp đi ra bàn.

— Ba nét sổ, ba nét sổ... — bà vui vẻ lầm nhảm.

* * *

Những trò chơi của đứa cháu thường làm bà bức mình. Khi thì những máy bay gấp bằng giấy trắng như chim bồ câu, bay lượn khắp phòng. Chúng bay một vòng trên trần, cắm vào lọ bơ hoặc rơi xuống đầu bà. Lúc thì Boóc-ca lại tìm ra một trò chơi mới: đá cầu. Em quần đồng năm xu vào vải rách rồi nhảy như điên như dại trong phòng, khi đá khi lấy chân đỡ. Thế rồi mãi chơi, em va cả vào các vật xung quanh. Còn bà thì chạy theo em và cuống quýt kêu lên:

— Trời ơi, trời ơi! Cháu chơi gì lạ thế? Cháu làm đồ vỡ hết cả bây giờ.

— Bà lùi ra! — Boóc-ca thở hỗn hển.

— Cháu đá bằng chân làm gì? Đánh bằng tay có phải yên ổn hơn không?

— Kệ cháu, bà biết gì! Đá bằng chân mới đúng kiểu chứ.

* * *

Bạn của Boóc-ca đến chơi. Bạn em chào:

— Cháu chào bà ạ!

Boóc-ca vui vẻ huých bạn:

— Đi đi, không cần chào bà tao cũng được. Bà già cóc đề ra rồi còn gì.

Bà vuốt áo, sửa khăn rồi khẽ mấp máy môi:

—Lời nói chả mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau!

Nhưng ở phòng bên, bạn Boóc-ca bảo em:

—Ở nhà tao bao giờ mọi người cũng phải chào bà tao. Người nhà cũng thế, khách khứa cũng thế. Bà tao là chính trong nhà.

—Chính thế nào?— Boóc-ca thắc mắc.

—Bà cao tuổi nhất nhà, nuôi nấng mọi người từ nhỏ. Không ai được làm bà giận. Còn mày đôi với bà mày thế à? Liệu đây, không có bồ mày cho một trận đây.

—Bồ tao không làm gì đâu!— Boóc-ca nhăn mặt.— Chính bồ tao cũng không chào kia mà.

Bạn em lắc đầu:

—Kỳ quá! Bây giờ ai cũng kính trọng người già. Mày có biết Chính quyền Xô-viết bảo vệ người già thế nào không? Trước có mấy người ở cùng khu nhà tao đối xử không tốt với một ông bồ già, bây giờ họ phải nuôi tử tế đây. Tòa án đã quyết rồi. Thật xấu hổ với mọi người!

—Nhưng ở nhà tao có ai làm bà tao giận đâu,— Boóc-ca đỏ mặt lên.— Bà tao lúc nào cũng... cũng no nê, cũng khỏe.

Lúc chia tay với bạn, Boóc-ca giữ bạn lại ở cửa.

—Bà ơi!— em gọi réo lên.— Bà ra đây!

—Bà đây, bà đây!— bà lập cập ở trong bếp bước ra.

Boóc-ca bảo bạn:

—Mày chào bà tao đi đã!

Sau lần nói chuyện đó, Boóc-ca thường vô có hỏi bà:

—Ở nhà có ai làm bà giận không?

Và với bồ mẹ, em nói:

—Bà tốt bụng nhất nhà mà cũng chịu khổ nhất nhà. Chả ai nhòm ngó gì đến bà cả.

Mẹ em rất ngạc nhiên, còn bồ em thì nổi giận:

—Ai dạy mày chê trách bồ mẹ? Liệu đây, đồ nhóc!

Rồi bực tức, bồ em trút lên đầu bà:

—Có phải bà dạy nó thế phải không? Nếu bà không bằng lòng gì chúng con thì bà cứ bảo thẳng.

Bà cười dịu dàng và lắc đầu:

—Mẹ chả dạy đâu, đời dạy đây. Anh chị đại lắm, lẽ ra anh chị phải mừng mới phải. Con nó thế là khôn lớn đây. Mẹ thì đã đến cỗi, các con cũng sắp già rồi. Cái gì đã mất đi thì không lấy lại được đâu.

* * *

Hôm trước tết, bà mò mẫm đến khuya trong bếp. Bà là quần áo, lau chùi đồ đạc, làm bánh làm trái. Sáng dậy bà đi chúc mọi người trong nhà, đưa cho quần áo đã giặt là sạch sẽ và tặng nào bút tất, nào khăn quàng, khăn tay.

Bố em vừa đi thử bút tất vừa xuýt xoa mừng rỡ:

— Bà chiều con quá bà ạ! Vừa ghê, con xin cảm ơn bà, bà nhé.

Boóc-ca ngạc nhiên:

— Bà đan lúc nào thế bà? Mắt bà kém lắm rồi, sắp lòa rồi còn gì. Bà cười nhăn nhúm cả mặt.

Cạnh sông mũi bà có một mụn cơm to. Boóc-ca lấy làm thích thú cái mụn cơm ấy lắm.

Em cười:

— Có con gà nào nó mổ bà không?

— Nó mọc thể thì làm thế nào được!

Nói chung Boóc-ca rất thích ngắm khuôn mặt bà. Trên khuôn mặt ấy có rất nhiều nếp nhăn khác nhau: nếp mờ nếp rõ, nếp mảnh như sợi chỉ, nếp phình ra như chắt chứa bao nhiêu năm tháng.

— Sao mặt bà bị vẽ những nhệt thế, bà già quá à? — em hỏi.

Bà nghĩ một lát rồi đáp:

— Cháu ạ, trông vào những nếp nhăn ấy cũng như trông vào sách, có thể đọc được cuộc đời con người.

— Thế à bà? Nó là đường đi à?

— Đường đi gì? Đây chỉ là dấu vết của những khổ đau và thiếu thốn thôi. Ngày trước các con bà chết, bà chôn cất, bà khóc, thế là trên mặt có nếp nhăn. Chịu đựng thiếu thốn, vật lộn với cuộc sống — lại nếp nhăn. Ông cháu chết trận, bà khóc nhiều — nếp nhăn lại thêm nhiều. Mưa to thì đất lắm rãnh, cháu ạ.

Boóc-ca lắng nghe rồi sợ hãi soi vào gương: xưa nay em gào khóc cũng lắm, không biết trên mặt có nhiều nếp nhăn thế không?

— Bà đi đi bà, — em cầu nhàu. — Bà cứ nói toàn những chuyện không đâu...

* * *

Mỗi khi trong nhà có khách, bà mặc một cái áo hoa sạch và đẹp, màu trắng, có sọc đỏ, và ngồi bệ vệ ở bàn. Đồng thời bà vẫn chăm chú để mắt theo dõi Boóc-ca. Còn em, vừa nhăn nhó nhìn bà, vừa thỉnh thoảng vờ tay lên bàn lấy kẹo.

Mặt bà nổi lên những nét giận dữ, nhưng trước mặt khách, bà lặng im không nói gì cả.

Con gái và con rể đi dọn bàn ăn và làm như ở nhà bà được trọng vọng lắm, để không ai có điều tiếng xấu gì. Nhưng khi khách về rồi thì trăm tội đổ lên đầu bà: chuyện «chỗ ngồi trọng vọng», chuyện Boóc-ca lấy kẹo.

— Bà này, tôi không là thằng nhỏ mà cứ phải cơm bưng nước rót hầu bà, — bô Boóc-ca cúi kính.

Mẹ em thêm vào:

— Mà giá bà có ngồi khoanh tay thì bà cũng phải để mắt đến cháu một tí mới phải chứ. Ai lại để cháu nó lấy hết cả kẹo.

— Có khách mà nó cứ tự tiện thì mẹ làm thế nào được với nó hờ các con? Trời đánh còn tránh bữa ăn chứ, — bà mếu máo khóc.

Lúc ấy trong lòng Boóc-ca dậy lên nỗi bức tức bô mẹ. Em nghĩ bụng: «Được, cứ già mà xem, đây sẽ cho biết tay!»

* * *

Bà có một cái tráp thiêng liêng có hai ổ khóa; chẳng có ai trong nhà để ý đến cái tráp ấy. Cả con gái lẫn con rể đều biết rằng bà không có tiền. Bà giấu trong ấy những thứ gì không rõ, «để phòng khi chết». Sự tò mò làm Boóc-ca không thể nhịn được, em hỏi:

— Bà đựng gì trong ấy hả bà?

Bà bực mình:

— Bao giờ bà chết thì là của con cháu tất. Thôi, để cho bà yên, bà có bao giờ hỏi cháu như thế đâu!

Một lần Boóc-ca thấy bà ngủ trong ghê bành. Em mở chiếc rương của bà, lấy cái tráp ra và mang vào buồng mình đóng cửa lại. Bà tỉnh dậy thấy rương bị mở bèn kêu lên và lập cập đến cửa buồng em. Boóc-ca trêu bà, xóc cái khóa:

— Thế nào cháu cũng mở!

Bà òa lên khóc, bước về phòng, nằm lên rương.

Thấy vậy Boóc-ca sợ quá, mở cửa, ném trả bà cái tráp rồi ù té chạy.

Sau đó em lại trêu bà:

— Thế nào rồi cháu cũng lấy của bà. Cháu rất cần một cái tráp như thế.

* * *

Gần đây bà tự nhiên còng hẳn đi, lưng cong tròn lại; bà đi lại chậm lắm và chốc chốc lại ngồi nghỉ.

— Bà cụ mọc rễ xuống đất rồi, — bô em nói đùa.

Mẹ em tức giận:

— Anh đừng có giễu cợt người già cả.

Rồi mẹ vào trong bếp bảo bà:

— Sao bà đi lại chậm như rùa thế? Nhờ bà lấy cái gì thì đợi mãi cả mắt.

Bà mất trước ngày hội mừng Một tháng Năm. Lúc chết bà có một mình, ngồi trong ghế bành, tay còn cầm đồ đan: một chiếc bát tất đan dở trên đầu gối, cuộn sợi lăn dưới sàn. Chắc lúc ấy bà đang đợi Boóc-ca về. Bát đĩa đã sắp sẵn trên bàn. Nhưng Boóc-ca không ngồi vào ăn. Em nhìn bà hồi lâu rồi bỗng co cẳng nhảy phắt ra khỏi phòng. Em chạy khắp phố và sợ không dám về nhà nữa. Cho đến khi em thận trọng ló vào cửa thì bố mẹ đã về nhà rồi.

Bà lúc ấy nằm trên bàn trong bộ quần áo đẹp nhất — chiếc áo trắng có sọc đỏ — như để tiếp khách. Mẹ nước mắt khóc, còn bố đang khẽ dỗ mẹ:

— Làm thế nào được? Mẹ sống thế cũng là thọ lắm rồi. Chúng mình lại không làm gì để mẹ giận, chúng mình cũng đã chịu đựng nhiều điều bất tiện và nhiều tổn kém rồi.

Bà con hàng xóm đến chật phòng. Boóc-ca đứng dưới chân bà và tò mò nhìn bà. Mặt bà vẫn như thường, duy có mụn cơm là trắng hơn và những nếp nhăn ít hơn mà thôi.

Đến đêm Boóc-ca thấy rất sợ: em sợ từ trên bà tụt xuống và đi đến giường em.

Em nghĩ: «Mong sao người ta mang bà đi nhanh nhanh».

Hôm sau người ta đưa bà đi chôn. Ra đến nghĩa địa, Boóc-ca rất lo là người ta sẽ đánh rơi quan tài, nhưng khi nhìn xuống cái hố sâu, em vội trốn ra sau lưng bố.

Lúc về ai cũng đi chậm. Bà con hàng xóm đưa về tận nhà. Boóc-ca chạy trước, mở cửa và rón rén đi qua chỗ ghế bành bà vẫn ngồi. Chiếc rương nặng, đóng đai sắt, nằm chình ịch giữa phòng; cái gối và cái chăn bông, vỏ may bằng những mảnh vải nổi đã được xếp vào một góc.

Boóc-ca đứng một lát ở cửa sổ, ngoáy ngoáy ngón tay vào chỗ mát-tít gần kính năm ngoái, rồi mở cửa vào bếp. Ở chỗ bồn nước, bố đang xắn tay áo cạo giày cao-su. Nước phun vào giày, bắn tóe cả lên tường. Mẹ đang lách cách bát đĩa. Boóc-ca ra ngoài thang gác, ngồi lên thành cầu thang và tụt xuống.

Từ ngoài sân chạy vào, em bắt gặp mẹ đang ngồi trước cái rương mở toang. Trên sàn ngổn ngang trăm thứ lặt vặt. Từ các vật ấy bốc lên mùi mốc ẩm.

Mẹ em lấy ra một chiếc giày màu hung hung đã nhàu nát và thận trọng lấy tay vuốt phẳng.

— Đồ dùng ngày bé của mình còn đến bây giờ đây! — mẹ nói rồi cúi sát xuống rương. — Của mình đây...

Ở tận đáy rương có tiếng tráp lạch cạch. Boóc-ca ngồi thụp xuống. Bô em vỗ vai em, bảo:

— Thế nào, đưa cháu thừa tự, chúng ta sắp giàu rồi đây!

Boóc-ca khẽ nguýt bô.

— Không có chìa khóa thì chẳng mở được đâu, — em nói rồi quay đi.

Chùm chìa khóa tìm mãi chẳng thấy đâu cả. Thì ra nó ở trong túi áo của bà, lúc bô em giữ áo, mới rơi đánh xoảng xuống sàn. Không hiểu sao tìm Boóc-ca như thất lại.

Tráp đã mở. Bô lôi ra một bọc chặt, trong đó có một đôi găng tay mùa đông cho Boóc-ca, đôi bút tất cho con rể và một áo len cộc tay cho con gái. Ngoài ra còn một sơ-mi thêu bằng lụa cũ đã bạc màu cũng cho Boóc-ca. Ở góc tráp còn một gói kẹo chanh buộc nơ đỏ. Trên gói có những chữ gì viết kiểu in, đậm nét. Bô xoay gói kẹo, nheo mắt và đọc to:

— «Yêu mến cho cháu Boóc-ca của bà».

Boóc-ca bỗng tái mặt, em giật lấy gói kẹo và chạy ù ra phố. Ngồi ở cổng một nhà không quen, em nhìn ngắm hồi lâu nét chữ nguệch ngoạc của bà: «Yêu mến cho cháu Boóc-ca của bà».

Ở chữ «m» lại những bốn nét sổ.

«Bà chưa nhớ chữ này rồi!» — Boóc-ca nghĩ. Và bỗng chốc bà ngoại hiện lên trước mắt em như hầy còn sống: lặng lẽ, rụt rè vì không thuộc bài.

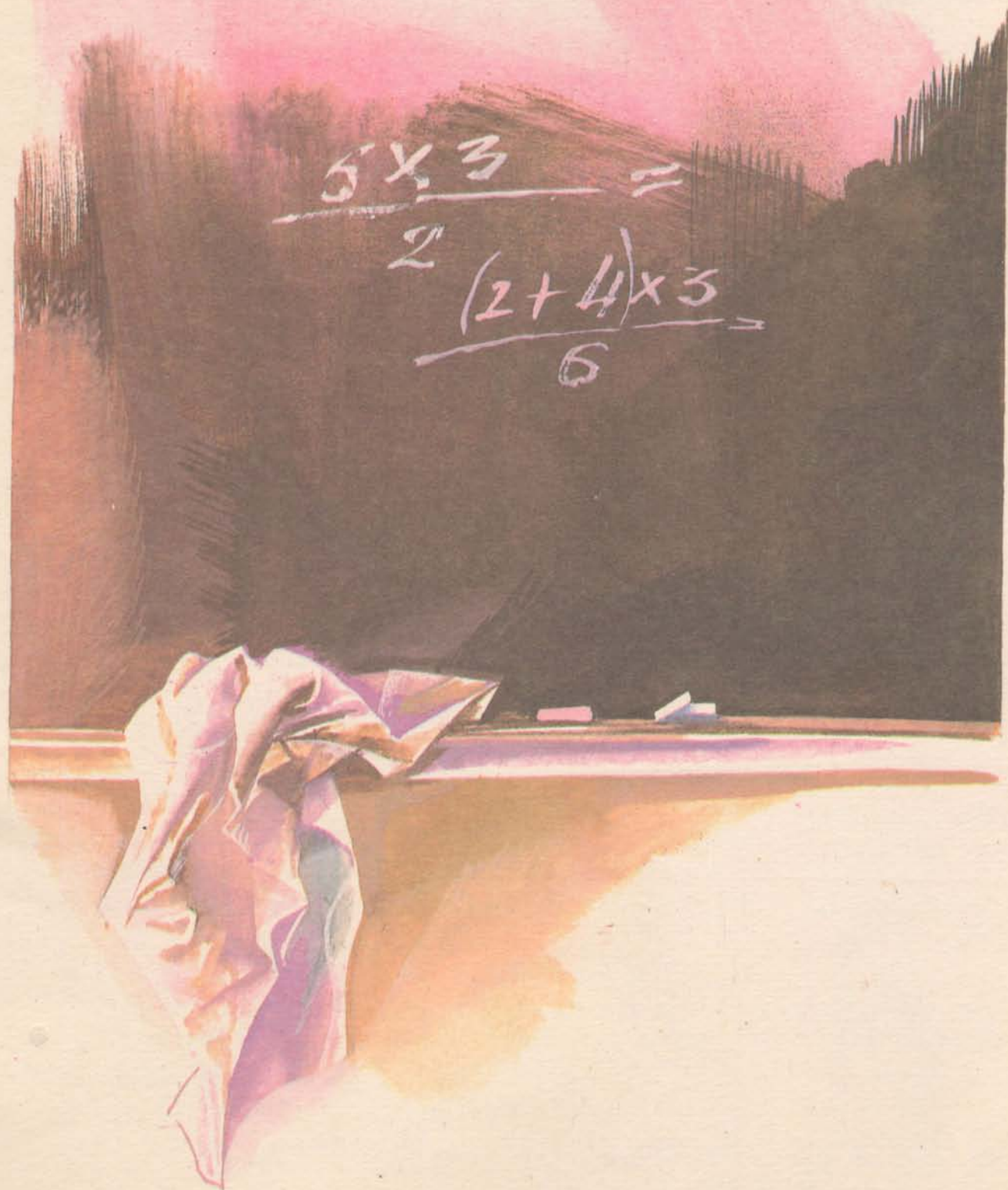
Boóc-ca hoang mang nhìn về nhà mình, rồi giữ chặt gói kẹo trong tay, em lẩn theo một hàng rào dọc phố...

Tối khuya em mới về nhà, mắt sưng mọng vì khóc và hai đầu gối dính đầy đất sét mới đào.

Em để gói kẹo bà cho dưới gối và kéo chăn trùm đầu. Em nghĩ: «Ngày mai bà chẳng đến đánh thức nữa rồi!»



Ở lớp





Vừa bước vào lớp, Pê-chi-a đã bị bọn trẻ vây quanh.

— Lính mới! Lính mới, các cậu ơi! — bọn chúng reo lên.

Một học sinh cao lớn rẽ các bạn, bước lại gần Pê-chi-a, chìa bàn tay sạm nắng và rắn chắc ra:

— Ta làm quen nhau đi! Tớ là I-go.

Pê-chi-a mỉm cười, lắc lắc bàn tay chìa về phía mình rồi quay nhìn mọi người, nói:

— Còn tớ là Pê-chi-a Na-ba-tốp.

— Na-ba-tốp à? Tuyệt!

— Họ của cậu nghe hay đây!

— Cậu đến học với chúng tớ, thích thật!

— Bọn chúng mình ở đây sống hòa thuận nhất đây.

— Bọn mình hầu hết học khá cả, chỉ có Bun-ca kia là còn yếu thôi! — bọn trẻ tranh nhau nói, đưa nọ ngắt lời đưa kia, âm ỉ cả lên.

I-go thì khuỷu tay lên bàn, nheo mắt rồi dẫn đo hỏi:

— Thế còn cậu, Pê-chi-a, nói chung cậu học thế nào?

Bọn trẻ im bật, háo hức đợi câu trả lời. Pê-chi-a nhún vai, nhếch mép cười:

— Câu hỏi mới lạ chứ! Tất nhiên tớ là học sinh giỏi!

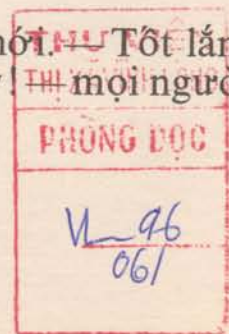
— Học sinh giỏi hả? — I-go vui vẻ vỗ vai người bạn mới. — Tốt lắm.

— Các cậu ạ! Pê-chi-a là học sinh giỏi. Học sinh giỏi đây! Mọi người tán thành nhao nhao.

— I-go này, xếp cậu ấy ngồi chỗ nào nhỉ?

— Pê-chi-a, cậu xuống ngồi bàn cuối nhé! — I-go nói.

— Sao lại ngồi bàn cuối? — Pê-chi-a hỏi lại, vẻ phật ý.



— Cậu đừng giận. Chúng tớ có lẽ bao giờ cũng để học sinh giỏi xuống ngôi cuối lớp. Chính tớ cũng ngồi phía dưới đây. Còn ai học yếu thì ngồi gần bàn thầy giáo hơn để dễ theo dõi.

— A, thế thì được thôi. Tớ không biết.

Bọn trẻ trịnh trọng đưa Pê-chi-a đến chỗ ngồi, cả bọn xúm lại vây quanh nó rồi bắt đầu kể mọi chuyện ở trường.

Sau một hồi chuông, thầy giáo bước vào lớp.

— Thưa thầy chúng em có thêm một bạn mới ạ!

— Thưa thầy, bạn ấy là học sinh giỏi đây ạ! — chú bé Bun-ca có khuôn mặt bầu bĩnh khỏe như vậy.

— Học sinh giỏi à? Thế thì hay lắm. Nhưng sao em lại biết? — thầy An-đơ-rây mỉm cười hỏi.

— Thưa thầy trông cũng biết ngay ạ! — Bun-ca cười.

— Tiếc rằng em thì lại không trông thấy em như thế, — thầy giáo nói đùa và nhìn xuống dãy bàn cuối, nơi có em học sinh mới.

— Chào em. Ta làm quen nhé! Em tên gì?

— Pê-chi-a Na-ba-tốp ạ, — cậu học sinh mới trả lời rành rọt, đưa tay sửa lại áo blu-dông và vuốt lại mớ tóc đen húi ngắn. — Em học ở thành phố Tôm-xơ ạ!

Thầy giáo nói:

— Một thành phố đẹp đây. Lúc nào em kể cho cả lớp nghe về thành phố đó nhé.

Bài học bắt đầu. Thầy An-đơ-rây gọi học sinh lên bảng. Một đôi lần thầy giáo gọi Pê-chi-a đứng lên trả lời. Pê-chi-a trả lời các câu hỏi rất trôi chảy.

— Na-ba-tốp, em trả lời tốt. Tốt lắm! — thầy giáo khen.

Bọn trẻ đắc chí đưa mắt nhìn nhau, khẽ hích cùi tay vào đứa bên cạnh.

Bun-ca xoay đi xoay lại như con quay, thì thảo với đứa bạn ngồi bên nghe rất rõ:

— Ghê chưa! Đúng là học sinh giỏi toàn diện nhé!

— Có khi còn khá hơn I-go!

Vi-chi-a Vôn-cốp tò mò ngắm mãi người bạn mới. Cậu ta ngồi, vai và lưng ngay ngắn, thẳng thắn, để lộ rõ cái gáy có mái tóc húi ngắn, cái cổ áo blu-dông bẻ cao.

«Cừ thật! — Vi-chi-a nghĩ. — Không hề sợ hãi, thái độ đúng đắn. Chơi với người bạn như thế kể cũng thú!»

* * *

Tan học, bọn trẻ đến gần Pê-chi-a vỗ vai nó khuyến khích. Ra đến phòng giữ mũ áo, Vi-chi-a hỏi:

— Cậu đi về lối nào?

— Tớ đi về phía bên trái. Có chuyện gì thế?

— Cậu có muốn chúng mình cùng đi dạo một lúc không? Tớ sẽ đưa cậu đi xem sông Mát-xơ-va.

Pê-chi-a bằng lòng. Hai chú bé đi dạo chừng hai tiếng đồng hồ ngoài phố, xem các đài kỷ niệm, đi xe điện ngầm. Sau đó chúng dừng lại trên bờ sông và ngắm nghía mãi những ngôi tháp cao của điện Crem-li.

Tiền Pê-chi-a về nhà, Vi-chi-a đề nghị thỉnh thoảng, hai đứa sẽ cùng nhau đi dạo khắp Mát-xơ-va vào sau các buổi học.

— Mai ta lại đi nữa đi! — Pê-chi-a nói.

— Mai tớ không đi được. Ngày mai tớ phải đến nhà một người bạn. Cậu ấy đang ốm. Bọn chúng tớ lần lượt mang bài vở đến cho cậu ấy. Mỗi người ba ngày, ba ngày sau lại người khác. Ngày mai vừa đúng đến lượt tớ.

— Thế hả, mỗi người ba ngày à? Cũng được. Thế thì cậu rẽ vào đưa bài, tớ sẽ chờ cậu rồi chúng mình cùng đi.

— Ô, không được đâu! Như thế không xong. Thường đã đến là phải ngồi cả buổi tối. Khi thì cùng làm bài với cậu ấy, khi thì đánh cờ. Lại còn bao nhiêu chuyện phải kể cho cậu ấy nghe. Bởi vì cậu ấy có một mình nên buồn, còn chúng tớ thì đông. Thế là chúng tớ cắt lượt nhau.

— Tớ chả thích người ốm, — Pê-chi-a nhăn mặt nói.

— Không, cậu ấy là người tốt, cũng là học sinh giỏi như cậu, chúng tớ mến cậu ấy mà! — Vi-chi-a nói, giọng sôi nổi.

— Thôi được. Nói chung nghĩa là ba ngày nữa cậu xong việc thì chúng mình sẽ đi thăm viện bảo tàng.

— Tất nhiên rồi! Sau đó còn có thể đi xem chiều bóng nữa...

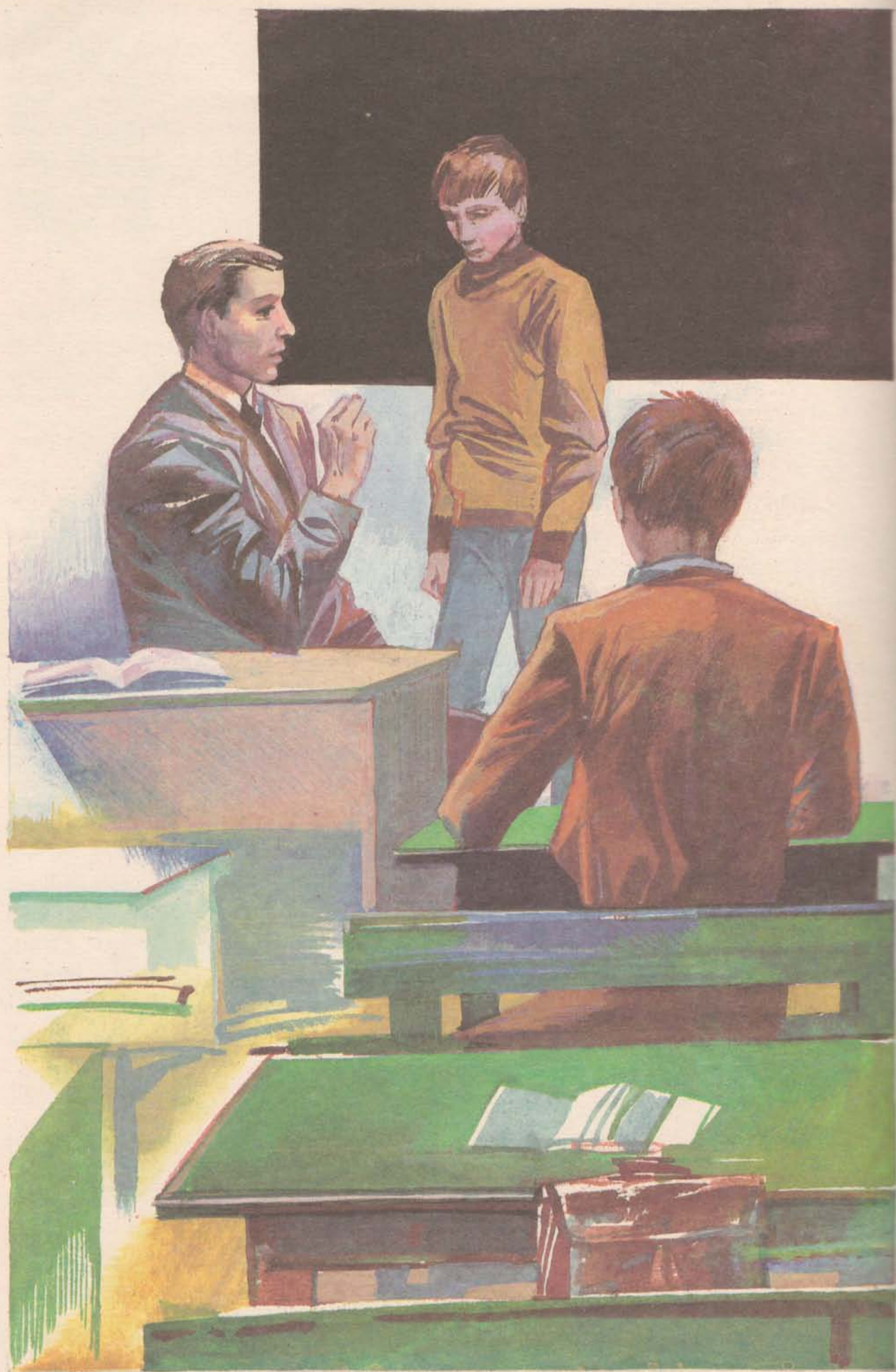
Thế là hai chú bé đã kết bạn với nhau.

— Cậu biết không, — Vi-chi-a nói, — trong lớp bọn chúng tớ dĩ nhiên là không phải ai cũng như ai... về tính tình thì cũng có người thế này người thế khác. Nhưng dù sao lớp ta cũng rất đoàn kết, các bạn đều hăng hái và cái gì cũng muốn biết. Ai nghe được chuyện gì lập tức kể lại ngay, thỉnh thoảng cũng có tranh luận. Người thấy chuyện này, người nghe chuyện nọ...

— Tớ thích các cậu như thế! Có thể nghĩ ra một cái gì đó rồi cùng nhau bàn bạc khi họp chi đội, — Pê-chi-a nói, giọng ước ao.

Lúc chia tay cả hai cậu đều cảm thấy tình bạn hữu đã gắn bó chúng với nhau thật thiết.

Trong lớp, Pê-chi-a mau chóng gây được uy tín. Cậu thường sẵn sàng chia sẻ với các bạn tất cả những gì mình biết. Nó lại biết kể rất hấp dẫn những chuyện nó trông thấy ở đâu đó hoặc đọc được trong một cuốn sách. Dần dần bản của Pê-chi-a trở thành chỗ đông vui sôi nổi nhất lớp. Bọn trẻ thường tụ tập quanh bàn của nó. Lớp trưởng I-go rất hài lòng, ở lớp có thêm một học sinh biết nhiều và cởi mở nữa.



Chỉ có một điều làm I-go không yên tâm. Đó là tư cách của Pê-chi-a trong các giờ học. Pê-chi-a hình như mệt mỏi mỗi khi thấy giáo gọi học sinh khác lên bảng. Lần nào thấy bạn sai nó cũng cười khẩy, người ngửa ra sau ghê và nói to:

— Không chính xác, không đúng! — nó nháp nhồm chỉ chực trả lời.

Thậm chí thầy An-đơ-rây cũng phải nhắc nó luôn:

— Pê-chi-a, khoan đã. Để cho bạn tự suy nghĩ chứ.

Người đứng trên bảng bắt đầu mất bình tĩnh, chốc chốc lại quay nhìn Pê-chi-a, và khi trông thấy nó cười thì quỳnh lên. Một bận, sau khi xảy ra chuyện như vậy, I-go đến gần Pê-chi-a và góp ý thân mật:

— Cậu học giỏi, cậu có thể trả lời câu hỏi của thầy dễ dàng, nhưng người khác thì lại khó khăn. Vì vậy khi các bạn đang trả lời, cậu đừng làm họ rối trí như thế.

Pê-chi-a tự ái, nóng nảy vặc lại:

— Thế là thế nào? Đừng làm rối trí! Tôi không làm ai phải cuống lên cả. Nếu có cái gì không đúng thì ai cũng có quyền chỉ ra chỗ sai.

— Nhưng không ai yêu cầu cậu nói trước như thế, bởi vì nêu được bình tĩnh để suy nghĩ thì người ta rồi cũng nói được, không cần cậu phải chen vào! — I-go nổi giận.

Bọn trẻ không muốn đôi co với Pê-chi-a, nhưng chúng cũng phải lên tiếng:

— Không tốt đâu, Pê-chi-a ạ! Đứng trên bảng đang nghĩ toát mồ hôi mà bỗng nhiên lại có người nói chen ngang, như thế dù mình có tự tìm ra lỗi chẳng nữa thì thầy An-đơ-rây cũng không chấp nhận, thế chẳng hóa ra người khác trả lời hộ.

Pê-chi-a nhún vai:

— Tốt hơn hết là cứ chuẩn bị bài cho tốt và đừng có sinh sự với ai!

Rồi nó bực mình bỏ đi. Vi-chi-a cũng không chờ nó ở chỗ treo mũ áo để cùng về nữa. Cả hai đều có những ý nghĩ bực dọc. Pê-chi-a thì định ninh rằng chẳng qua là bạn bè trong lớp ghen tị với nó mà thôi.

Vi-chi-a vừa đi về nhà vừa nghĩ về bạn: «Sao Pê-chi-a lại không hiểu rằng chơi trội là rất xấu? Mà lại chẳng chịu nghe những điều người ta nói, cứ tưởng mọi người bỗng dưng muốn gây sự với cậu ta ấy!»

Hôm sau Pê-chi-a vẫn giữ thái độ như trước. I-go cau mày cắn môi giận dữ. Thái độ khiêu khích của Pê-chi-a làm Vi-chi-a bực tức vô cùng. Trong giờ học, ngồi sau Pê-chi-a, nhìn cái vai thẳng đơ của nó, Vi-chi-a giận dữ nghĩ bụng: «Làm bộ chưa kia! Hấn án ngữ trên bàn chứ không phải là ngồi nữa».

Thời gian trôi đi. Những cuộc dạo chơi Mát-xcơ-va của hai đứa đã chấm dứt từ lâu và, mặc dù cả hai cùng thấm tiếc, nhưng không ai chịu nói trước với ai cả.

«Thêm vào! — Vi-chi-a cay đắng nghĩ. — Có thể đi xem viện bảo tàng

với khôi người. Chỉ tiếc rằng mình đối với nó như đối với người bạn tốt, còn nó chỉ là thằng chơi trội, không hơn không kém».

Nhưng bỗng nhiên Bun-ca làm bọn bạn thôi không chú ý đến Pê-chi-a nữa. Một lần thấy An-đơ-rây đã phê bình gay gắt Bun-ca trước tất cả về tội lười học và làm bài tập ở nhà cầu thả. Sau đó thầy nói với cả lớp:

— Sắp sửa hết học kỳ một. Hầu hết các em học yếu đều có tiền bộ, riêng Bun-ca thì tôi chưa hề thấy em có ý muốn vươn theo các bạn chút nào. Vậy nhiệm vụ của các em là phải động viên, giúp cho bạn vươn lên.

Bọn trẻ đồn cho Bun-ca một mẻ:

— Cậu nghĩ thế nào, cứ nói thật đi?

— Cậu định kéo cả lớp tụt lại hay sao?

Sau khi bàn với lớp, Vi-chi-a bắt đầu giúp đỡ Bun-ca: nào kiểm tra vở ghi, nào xem lại bài tập về nhà. Hai đứa thường ở lại lớp sau buổi học. Vi-chi-a bận thêm và khi gần đến lượt Vi-chi-a phải tới giúp người bạn ốm, thì I-go tuyên bố rằng Pê-chi-a sẽ đi thay Vi-chi-a.

Một buổi sáng, Vi-chi-a lại gần Pê-chi-a. Pê-chi-a đang ngồi ở bàn học ôn lại bài.

— Hôm nay cậu đến với Vô-lô-đi-a Xvét-lốp đây, — Vi-chi-a bảo.

— Đến đâu? — Pê-chi-a hỏi lại, đầu vẫn cắm vào quyển sách.

— Đến nhà Vô-lô-đi-a. Đến cậu bạn đang ốm ấy. Lớp quyết định cử cậu thay tớ vì tớ còn phải học với Bun-ca, mà lượt của cậu thì cũng sắp đến rồi. Thế này nhé: thứ năm, thứ sáu, thứ bảy. Đừng quên đây. Cậu mang bài đến cho cậu ấy và ngồi với cậu ấy một lúc, kể cho cậu ấy nghe chuyện ở lớp...

— Nhưng mà tớ với cậu ta có quen nhau đâu! — Pê-chi-a nói, giọng khó chịu.

— Chuyện ấy không sao. Tớ đã kể hết cho cậu ấy nghe về cậu rồi. Vô-lô-đi-a rất muốn gặp cậu để chuyện trò...

Pê-chi-a nhún vai nhưng lại hỏi địa chỉ. Vi-chi-a lấy sổ ra xé ngay một tờ, viết tên phố, số nhà, số phòng rồi đi.

Cũng ngày hôm ấy thầy An-đơ-rây gọi Bun-ca lên bảng, cả lớp hồi hộp.

Bun-ca đứng bên bảng, mặt đỏ như gấc, rụt rè nhìn các bạn. Bọn trẻ lảng lẽ đưa mắt nhìn và mỉm cười động viên nó. Vi-chi-a gật đầu ra hiệu cho Bun-ca. Chỉ riêng Pê-chi-a ngồi đứng đưng, tay phải đặt trên bàn, mắt chăm chăm nhìn vào những móng tay của mình.

Thầy giáo ra câu hỏi. Bun-ca trả lời được.

Thầy An-đơ-rây hỏi thêm một câu gì nữa. Bun-ca cũng trả lời được. Bọn trẻ nhìn nhau hân hoan.

— Được, — thầy An-đơ-rây nói. — Em cầm phần.

Thầy giở sách giáo khoa và chậm rãi đọc mấy câu.

Bun-ca thận trọng đưa phần trên mặt bảng, chốc chốc lại nhìn các bạn. Bọn trẻ tỉ sát vào bàn, theo dõi từng chữ và gật đầu khuyến khích.

Thầy An-đơ-rây nhìn bảng:

— Tốt đây, — thầy lại nói và nhìn Bun-ca viết những chữ cuối cùng phía dưới bảng. — Khá lắm!

— Không đúng! — bỗng nhiên có tiếng Pê-chi-a. — Trường hợp này từ phủ định phải viết rời, nhưng bạn Bun-ca lại viết liền với danh từ.

— Cứ bình tĩnh, Bun-ca ạ! Đúng rồi, đúng đây! — cả lớp kêu lên.

Nhưng đã muộn. Bun-ca vội xóa những chữ viết bảng và dừng lại, lúng túng.

— Bun-ca viết rời. Vì thiếu chỗ nên các chữ cái viết sát nhau, như thế là vẫn đúng! — I-go kêu to.

— Đúng! Đúng! — cả lớp lại ồn lên.

— Trật tự, — thầy An-đơ-rây nói và đặt tay lên vai Bun-ca.

Thầy dịu dàng hỏi:

— Tại sao em lại xóa đi, em đã viết đúng cơ mà? Như thế nghĩa là em chưa tin em viết đúng ư?

— Bạn ấy bị làm cho cuống lên đây ạ! — bọn trẻ kêu âm lên.

Thầy An-đơ-rây cau mày, những nếp nhăn hằn rõ trên trán thầy. Thầy nhìn về phía Pê-chi-a:

— Em thấy chỗ sai hả Pê-chi-a?

— Em cảm thấy hình như bạn Bun-ca viết không đúng, — Pê-chi-a nói.

— Tôi khuyên em lần sau không nên vội, — thầy giáo nói, giọng không vui. — Còn em, Bun-ca, em cần tự tin hơn.

Tan học, cả lớp xô lại vây lấy Pê-chi-a:

— Sao cậu lại thế? Cậu cô tình làm Bun-ca cuống phải không?

— Cậu định chơi khăm bạn phỏng?

— Bun-ca viết các từ sát nhau quá, tớ mới cho là cậu ấy sai, — Pê-chi-a chông chênh.

— Cậu thật vội vàng! Chưa chi đã giơ tay, mà lại còn kêu toáng lên là: «Không đúng, không đúng!»

— Tớ đã bảo cậu trước rồi, Pê-chi-a ạ, tớ nói thân mật với cậu còn cậu thì lại chộc tức chúng tớ! — I-go giận dữ nói.

— Cậu ấy chẳng phải là bạn, cậu ấy là thằng chơi trội! — Vi-chi-a rẽ các bạn, kêu to, giọng khinh bỉ.

Pê-chi-a tái mặt ném sách lên bàn:

— Tôi không phải là bạn? Tôi là thằng chơi trội? Được thôi! Tôi cũng thêm vào chơi với các cậu! Mà cũng đừng có lôi thôi đến tôi. Cứ bám lấy người ta, rồi lại bảo người ta chơi trội. Còn cậu, Vi-chi-a ạ, tôi sẽ không tha thứ cho câu nói của cậu, và tôi cũng chẳng đến nhà bạn cậu đâu! Đây, các cậu tự đi lấy! — Pê-chi-a rút trong túi ra mẫu giấy có ghi địa chỉ của Vô-lô-đi-a và quăng lên bàn: — Này đây! Không có tôi hẳn rồi cũng xong!

Bọn trẻ đứng im thin thít. Khi Pê-chi-a đi khỏi, có tiếng ai khẽ nói:

— Bọn mình sẽ làm được thôi.

Ngày hôm sau, đúng lúc có tiếng kèng Pê-chi-a mới vào lớp. Ngồi vào bàn học, nó cố ý không nhìn ai cả. Trong giờ học, nó ngồi im làm như đang làm bài tập. Nhưng trong lòng nó thấy không vui. Khó chịu nhất là cuộc cãi lộn với Vi-chi-a. Nhưng dù sao Pê-chi-a cũng không chịu nhún; nó cho rằng tại kia thế nào rồi cũng phải đến làm lành với nó trước. Pê-chi-a nghe thầy I-go, Vi-chi-a và một số bạn chuẩn bị đi đâu đó sau buổi học, nên lúc về nó cố ý nán lại ở chỗ treo mũ áo giả bộ tìm chiếc mũ. Song I-go vẫn chuyện trò với các bạn vui vẻ, vừa đi vừa nói với lại với Pê-chi-a, giọng lạnh nhạt:

— Mình có đến thư viện, người ta nhấn cậu đến mà mượn sách.

«Hừ! — Pê-chi-a cáu lắm, — nói như là nói với người lạ không bằng! Thiệt lắm đây! Đã thế, mình nhất định không thèm làm lành với nó!»

Mấy ngày trôi qua. Pê-chi-a vẫn đến lớp, vẫn ngồi bàn của nó, nhưng bây giờ bọn bạn không còn xúm quanh nó như trước. Đa số trong lớp như cô tình xa lánh Pê-chi-a, chẳng còn chú ý đến nó nữa. Một số đứa khác không che giấu sự thù ghét, hễ có cơ hội là nói móc:

— Cút! Chúng tao không cần loại người như thế!

Hoặc nói toáng lên:

— Trên đời thường có những thằng ích kỷ! Chỉ nghĩ đến mình thôi!

— Không biết ngượng!

Pê-chi-a đâm ra buồn bã. Điểm năm không làm cho nó vui. Cuộc sống thành ra tẻ ngắt.

Nó nhận thấy rằng hễ ai lên bảng trả lời tốt đều được bọn bạn hoan nghênh và người đó thì hớn hờ bước về chỗ ngồi. Chỉ riêng nó, Pê-chi-a, chẳng còn được đứa nào cảm tình.

Một lần trong giờ ra chơi bọn trẻ nghĩ ra trò xây thành bằng tuyết. Pê-chi-a chú ý đến việc đó của các bạn nhưng chưa dám tham gia.

Mấy lần đi qua, Pê-chi-a đều nói to:

— Nhớ phải tưới nước trước khi đi ngủ.

— Cần thì tưới, — bọn chúng thờ ơ buông câu trả lời.

* * *

Năm mới sắp đến. Các học sinh giỏi hết sức giúp các bạn học kém. Bọn trẻ đứa nào cũng muốn nghỉ ngơi thoải mái. Thế mà Bun-ca vẫn là học sinh học đuối nhất.

— Bun-ca làm cả lớp bị ảnh hưởng. Tớ thì tớ biết rõ cậu ấy. Lúc nào cũng chỉ muốn có người giúp đỡ! — Vi-chi-a nói với các bạn.

Bun-ca đứng ừ rừ, rụt rè nhắc đi nhắc lại:

— Tớ chỉ cần được giúp một chút... Tự tớ sẽ cố gắng.

— Chúng mình thừa biết cậu thế nào rồi! — các bạn đáp lại, về bực dọc.

— Giúp cậu thì giúp thôi, nhưng cậu phải bỏ cái tính cứ ỉ lại vào người khác đi... Nào các bạn, dẫu sao chúng ta cũng phải quyết định đi, ai sẽ học với Bun-ca bây giờ? — I-go hỏi, vẻ mặt nhăn nhó.

Cả bọn làm thinh: đũa nào cũng có nhiều việc cả.

«Mình có thể giúp đỡ cậu ấy, — Pê-chi-a nghĩ bụng và nhìn Bun-ca. — Nhớ Bun-ca từ chồi... nhớ các bạn không muốn...»

— Thế này thì không phải là tình bạn rồi, — có tiếng một đũa nói.

Bun-ca cúi đầu và thở mạnh. Pê-chi-a đột nhiên quyết định:

— Tôi, các bạn... — Giọng nó run run vì hồi hộp. — Nếu các bạn muốn, nếu các bạn đồng ý...

Bọn trẻ lặng lẽ quay nhìn Pê-chi-a và chờ đợi.

— Tôi sẵn sàng giúp đỡ Bun-ca...

— Không có cậu thì chúng tôi vẫn làm được! — trong bọn có đũa kéo dài giọng ra nói.

Những bạn khác im lặng.

Pê-chi-a đứng trước các bạn và chờ đợi. Nó rơm rớm nước mắt. Bun-ca nhìn nó ngạc nhiên và thông cảm.

— Các cậu sao thế? Nói đi chứ, thế nào... Cậu ta đang chờ... Các cậu cũng... — Bun-ca lúng túng nói lắp bắp và đưa mắt nhìn bọn bạn.

— Thế nào các bạn? — I-go hỏi, cố ý giữ giọng lãnh đạm. — Pê-chi-a nhận giúp Bun-ca học đây.

— Thì để cho cậu ấy giúp.

— Để cậu ấy giúp, chúng tớ thế nào cũng được!

Vi-chi-a nheo nheo mắt rồi nhìn Pê-chi-a từ đầu đến chân, nhếch mép cười khinh bỉ.

Pê-chi-a quay đi và chậm chạp bước về chỗ ngồi.

Bọn trẻ nhìn Vi-chi-a, vẻ trách móc.

— Cậu không biết là đánh kẻ chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại hay sao? — I-go khễ bảo Vi-chi-a rồi nói to: — Pê-chi-a, cậu cứ bàn với Bun-ca về việc học tập đi.

* * *

Những ngày gay go đã đến. Pê-chi-a và Bun-ca không rời nhau nửa bước. Bọn trẻ đã chứng kiến cảnh Pê-chi-a kiên trì và chậm rãi giảng bài cho bạn.

Cả lớp ngạc nhiên về tính nhẫn nại của Pê-chi-a. Ngay như Vi-chi-a cũng phải nói với các bạn:

— Nếu mà là tớ, tớ đã chẳng chịu được! Pê-chi-a bảo nó một đằng, nó lại làm một nẻo.

Một lần bọn trẻ hỏi Pê-chi-a:

— Thế nào? Có nhích lên được chút nào không?

— Có, — Pê-chi-a đáp và mỉm cười bồi hồi.

Bun-ca gầy đi, cặp má tròn trĩnh của nó xanh hơn, duy chỉ có đôi tai là đỏ vì xúc động.

Thầy An-đơ-rây xoa tay và mừng thầm vì một điều gì đó. Sau các buổi học, thầy thường đến chơi với bọn trẻ ở phòng họp đội, kể chuyện về những năm thầy còn đi học. Một bận thầy nhìn Pê-chi-a và nói:

— Trường học dạy ta biết sống tập thể.

* * *

Trong các giờ kiểm tra, Bun-ca tỏ ra rất khá. Nó bình tĩnh làm bài tập; khi lên bảng trả lời, nó không đưa mắt cầu cứu các bạn và viên phân không tuột khỏi tay nó nữa.

Bây giờ cả lớp lại chú ý đến Pê-chi-a. Pê-chi-a hồi hộp. Khi Bun-ca lên bảng, Pê-chi-a không rời mắt khỏi bạn, khẽ mấp máy môi và lo lắng chờ câu trả lời. Thầy An-đơ-rây chốc chốc lại quay nhìn Pê-chi-a. Bọn trẻ thì thảo với nhau.

Một hôm ở chỗ treo mũ áo có người gọi Pê-chi-a. Nó quay lại và trông thấy Vi-chi-a.

— Cậu về lỗi nào đây? — cậu ta hỏi bạn, giọng tỉnh bơ.

Pê-chi-a mặt đỏ tía lên, hớn hờ trả lời:

— Tớ... tớ về cùng đường với cậu.



Cái áo của cha





Cái áo bằng nhung đen, túi may nổi ra ngoài; trên đường chỉ mềm mại óng ánh một hàng khuy bạc tròn. Cha của Li-ôn-ca mặc cái áo đó vừa vặn, bó chặt lấy bộ ngực rộng của ông.

Li-ôn-ca cởi phăng cái áo ngoài ngắn cũn của mình ra và đưa tay vuốt mái tóc bù xù nói giọng đầy thèm muốn:

— Cha ơi, cha cho con cái áo này nhé! Cha già rồi, mặc nó không hợp nữa.

— Cha già rồi, nhưng con thì lại còn bé quá, — cha nó nói đùa.

Li-ôn-ca quả là còn bé thật. Nó mới học lớp bốn, nhưng trong gia đình nó lại là đứa lớn nhất. Ngoài ra, Li-ôn-ca thường chơi với Ghen-ca ở cạnh nhà. Ghen-ca đã học xong cấp hai từ năm ngoái, bây giờ cậu ta ở đội cứu hỏa của làng. Công việc của nó chỉ là nằm xoài trên chiếc phản và ai đến thì hỏi xem có đám cháy nào không. Nhưng ở làng cũng chưa xảy ra đám cháy nào. Ngay cả khói bếp cũng ít thấy tỏa trên những mái nhà. Đang có chiến tranh *, ở nông trang mọi người còn bận gặt hái.

Cha Li-ôn-ca mãi tới khuya mới trở về nhà. Cha loay hoay ngoài sân một lúc lâu dưới ánh sáng ngọn đèn bão, bắn khoả nhìn con trai nói:

— Con ạ, con phải tập làm việc đi thôi. Không nay thì mai cha sẽ ra mặt trận. Ở nhà con là anh cả đây.

Li-ôn-ca nhếch mép cười.

* Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên-xô chống bọn phát-xít Đức những năm 1941 - 1945. — Nxb.

—«Anh cả». Con thì bảo ban được ai. Chỉ mới bộp tai thẳng Nhi-côn-ca là nó đã chạy đi mách mẹ rồi.

—Thì đừng đánh nó nữa. Đã là anh cả thì phải biết suy nghĩ, chứ không phải muôn làm gì thì làm. Con thấy cha có hay bộp tai con không?

* * *

Cả nhà tíu tít hôm tiễn cha lên đường. Mẹ nướng bánh, làm thức ăn. Mẹ cuống quít hết cầm cái này lại vớ cái khác, vội vội vàng vàng sắp xếp những thứ này thứ nọ vào một cái túi nhỏ. Cha lại lôi ra rồi đưa trả:

—Cất đi! Có phải anh đi chơi đâu!

Trông thấy trong tay vợ chiếc áo nhung, ông nhìn Li-ôn-ca, mỉm cười và dịu dàng bảo:

—Mặc vào, anh cả!

Li-ôn-ca đỏ mặt, vẻ ngượng ngập.

Mẹ xua tay:

—Nó lấy làm gì, anh? Nó mặc đã vừa đâu!

—Rồi con nó sẽ lớn. Nó sẽ giúp được em, — cha nói một cách tin tưởng và khẽ vuốt vai mẹ.

Sắp xếp xong các thứ trong hòm, cha đưa mắt nhìn căn nhà gỗ rộng rãi rồi ngồi lên mép ghế:

—Theo phong tục Nga, ta hãy ngồi cùng nhau trước lúc anh lên đường.

Mẹ vội vàng xếp đặt chỗ cho các con rồi bế con bé Nhiu-rơ-ca mới ba tuổi vào lòng và ngồi xuống bên cạnh chúng. Mọi người im lặng. Li-ôn-ca nhìn cha, trong cổ nó có cái gì nghèn nghẹn.

«Một mình chúng ta sẽ sống ra sao đây?» — nó nghĩ vậy và đột nhiên hiểu rằng lần này cha nó sẽ đi xa và đi rất lâu.

* * *

Từ biệt ở đầu làng, cha đặt con bé Nhiu-rơ-ca xuống và hôn mẹ ba lần.

—Em thứ lỗi cho anh, nêu trước đây vì nóng nảy anh có điều gì làm em phải phiền lòng...

Mẹ không khóc mà chỉ cúi đầu đáp:

—Cám ơn anh, anh Pa-ven ạ, cám ơn anh vì tất cả những chuyện vui buồn!

Mấy bà dìu mẹ và Li-ôn-ca bỗng nghe thấy cùng với tiếng sục sục là những tiếng nước nở.

Mặt cha giãn giật; cha khoát tay, lấy chiếc khăn gấp gọn trong túi ra, lau trán, lau má rồi gọi Li-ôn-ca:

—Con tiễn cha đến Vê-xê-lốp-ca nhé.

Hai cha con yên lặng bước đi.

Li-ôn-ca khoác chiếc áo cha cho trên vai, vung vẩy đôi ống tay áo dài lê thê, chốc chốc lại ngoảnh chiếc cổ mảnh dẻ ngược nhìn cha. Song cha nó đang mải suy nghĩ gì đó, thỉnh thoảng lại thờ dài.

— Thê là chỉ còn mình mẹ với năm anh em các con, con ạ... — rồi không tìm được những từ đơn giản và cần thiết để nói với con trai, ông lặng im.

Đột nhiên Li-ôn-ca hỏi với vẻ quan tâm đặc biệt:

— Cha sẽ xin vào tổ súng máy, cha nhé. Cha sẽ hạ một lúc hàng trăm tên Đức.

— Đền đó rồi người ta khắc biết nên phân cha vào đâu... — người cha lơ đãng đáp.

Li-ôn-ca sợ hãi ngược nhìn khuôn mặt tròn và hiền lành của cha.

— Nhỡ cha phải vào đội đâm lê thì... — nó nói, giọng thì thầm, rồi ngừng bật, nó mở to đôi mắt nhìn cha.

Cha mỉm cười dịu dàng:

— Thì có sao đâu con!

Li-ôn-ca nhảy lên bấu lấy cổ cha:

— Cha ơi, cha nhất định sẽ trở về, cha nhé! Cha sẽ trở về nhà mạnh khỏe, cha nhé!

Người cha đưa đôi bàn tay ấm áp đỡ lấy đầu đứa con trai đang áp vào ngực mình và nhìn vào mắt nó:

— Con hãy săn sóc lấy mẹ.

Những giọt mưa li ti không ngớt gieo xuống con đường rừng lầy lội. Hai bên đường lờm chờm những bụi cây mùa thu trụi lá. Trong các vũng nước đục ngầu bập bềnh những chiếc lá rơi.

Người cha nắm chặt lấy tay con:

— Con nhớ cắt rơm rạ không mưa ướt hết... Nhớ kiểm củi để dành đến mùa đông nhé...

Người cha dừng lại, xiết chặt hơn bàn tay nhỏ bé, rần rỏi của con.

— Con nghe rõ chưa, Li-ôn-ca?

— Con rõ rồi, cha ạ!

* * *

Cuộc sống thay đổi hẳn. Một người đi xa, cả nhà mồ côi. Trong bữa ăn, một ghế ngồi bỏ trống; ngoài sân chẳng còn tiếng người chủ gia đình; sàn gỗ không còn rung lên vì bước đi nặng của cha nữa. Mẹ ngày một già yếu, gầy mòn. Mẹ đã tháo những chiếc rèm diêm dúa che cửa sổ và cất cái khăn trải bàn đi. Giọng mệt mỏi, bà la mắng lũ trẻ nhỏ. Nghĩ đến chồng, bà ngồi trên chiếc ghế dài, người lắc la lắc lư, khẽ thở than:

— Thê là con bồ câu của tôi đi rồi, đi rồi...

Li-ôn-ca ngồi xuống cạnh mẹ, vụng về tìm lời an ủi. Nó ôm lấy cổ mẹ:



—Thôi, mẹ ạ... Bây giờ cần làm gì, mẹ nói đi, mẹ? Con xách nước, hay là con bỏ củi nhé?

Li-ôn-ca không mặc cái áo cha cho. Nó gấp lại cẩn thận, đưa cho mẹ giữ và nói như cha nó trước đây:

— Mẹ cất đi. Con có đi chơi đâu mà mặc áo này.

Công việc của nó khá nhiều. Buổi sáng, trong lúc vội vã đến trường, nó còn đưa mắt nhìn khắp sân như một người chủ gia đình.

«Cất rơm rạ không mưa ướt hết», — cha nó đã dặn như vậy. Rơm vẫn chưa cất. Súc vật bóir tung ra khắp sân, giẫm bừa bãi xuống bùn.

Li-ôn-ca quát em:

— Nhi-côn-ca, khuôn dăn rơm vào nhà đi. Lát nữa về anh sẽ làm nốt.

Nhi-côn-ca uể oải gãi gáy.

— Tao bảo ai đây?! — Li-ôn-ca quát to rồi đóng sập cửa vườn lại.

Ở trường, nó nghe giảng chẳng còn chăm chú, nóng lòng mong cho chóng hết giờ. Mưa rơi lộp độp gõ vào cửa kính làm ý nghĩ của Li-ôn-ca tan biến vào những công việc gia đình.

«Cần phải trèo lên trần xem mái có dột chỗ nào không...»

Cô giáo Ta-chi-a-na gọi nó lên bảng. Li-ôn-ca đưa tay lau trán, không còn nhớ được bài học cô giáo đã cho kỳ trước.

— Em không thuộc bài à? — cô giáo dịu dàng hỏi.

— Em có học, — nó buồn bã trả lời, — nhưng bây giờ em lại quên mất.

Từ lúc tan học về đến tận chiều tối Li-ôn-ca loăng quăng mãi ngoài sân. Nó cất rơm, leo lên trần quăng ván xuống âm âm, rồi lại cầm rìu trèo lên mái nhà kho. Thấy động, mẹ nó trong nhà chạy ra.

— Trời ơi, mày định ngăn kho đây sao? Mày làm gì đây hả? Rồi lấy ai theo mày mà chữa cho được?

— Con sẽ chữa lấy! Những tấm này mục hết rồi còn gì... Để con thay ván mới, — Li-ôn-ca đáp, giọng cầu nhàu.

— Xuống ngay, tao bảo có nghe không? Rồi là rách hết quần áo cho mà xem.

Li-ôn-ca bực mình quăng rìu xuống sân, xếp ván lại rồi vào nhà.

— Cha mà làm thì chắc là mẹ không kêu như thế...

Bà mẹ trách nó chọn không đúng việc, có cái việc bịt lỗ hổng ở chuồng lợn để lợn con khỏi nháy ra thì nó lại không làm. Li-ôn-ca hậm hực:

— Mẹ lúc nào cũng chỉ nghĩ đến con lợn ranh, còn ngoài sân bừa bãi ra thì mẹ chẳng quan tâm gì cả.

Li-ôn-ca học nhưng không vào. Buổi tối nó gục đầu trên trang sách, ngủ thiếp đi vì mệt nhọc. Trong giấc mơ nó thấy nó, với tư cách một người anh cả, đang đứng đón cha về trước sân nhà mới sửa sang bên cái cổng gỗ mới sơn lại. Hôm sau ở trường, xem đến vở nó, cô Ta-chi-a-na nhúu đôi lông mày đen rậm, nhìn xoáy vào mắt nó và bảo:

— Em bắt đầu lười học rồi đây. Không xâu hồ sao, Li-ôn-ca?

Mùa đông đã đến. Những quả thanh lương trà ngọt lịm cứng lại cắn vào miệng cứ xào xạo. Đất rắn đanh vì lạnh, những bụi cây trụi lá vươn cành trắng khẳng khiu. Đêm đến tuyết rơi nhiều. Xóm làng trắng xóa, chói chang như một ngày hội. Li-ôn-ca lòng cũng vui như hội. Nó vừa ở bưu điện ra, giấu dưới áo một chiếc phong bì chưa bóc. Đó là lá thư đầu tiên cha nó gửi về. Li-ôn-ca vội vã về nhà để đọc thư cùng với mẹ.

Đến một chỗ rẽ, nó bỗng chạm trán với cậu Ghen-ca bên hàng xóm. Ghen-ca kéo theo một cái bọc gì dài dài, bí mật báo cho bạn:

— Vừa kiếm được khẩu súng. Tớ sẽ đi săn thỏ.

— Săn thỏ? — Li-ôn-ca nhếch miệng cười. — Bây giờ làm quái gì có thỏ.

— Không có à? — Ghen-ca cúi xuống rí tai bạn: — Đi đến đâu cũng thấy toàn thỏ cả.

— Nhưng cậu định săn thỏ để làm gì? — Li-ôn-ca ngạc nhiên hỏi.

— Lại còn để làm gì nữa! Thịt để chén, còn bộ lông, tớ sẽ làm một cái mũ.

— Mũ à? — Li-ôn-ca hỏi lại. Nó chợt nhớ ra là cha nó cũng định đi săn thỏ để làm mũ cho các con.

— Làm mũ thật đấy! — Ghen-ca vui vẻ nói. — Cứ có thỏ là ắt có mũ. Đi không?

Li-ôn-ca cười:

— Còn phải hỏi gì nữa! Chẳng lẽ tớ ở nhà chơi không hay sao? à, thư cha tớ gửi về đây này. Nó lôi chiếc phong bì ra khoe bạn.

Trong thư cha viết cho Li-ôn-ca như viết cho một người lớn và gọi nó là người «anh cả». Vừa đọc Li-ôn-ca vừa gật gù, thỉnh thoảng lại thốt lên: «Phải rồi!»

Nó tự hào rằng cha tin nó, đặt nhiều hy vọng vào nó. Những đoạn thư kể về các trận đánh đầu tiên mà cha tham gia làm nó cảm thấy vinh dự.

«Sẽ chiến đấu đến người lính cuối cùng», — người cha viết.

Mẹ gọi tất cả các con lại nghe thư. Cha hỏi về bé Nhiu-rơ-ca mới lên ba. Cô bé mập mạp cặp môi đỏ hồng, cọ người vào váy mẹ và nhìn chằm chằm vào mặt mẹ. Cha còn hỏi đến hai cô bé sinh đôi có tên là Man-ca và Tan-ca.

Hai đứa trắng trẻo, mũi hếch giống nhau như đúc. Khi đi chơi, chúng bao giờ cũng nắm tay nhau. Chúng ăn chung một bát, chơi cùng một nơi, suốt ngày thăm thăm thì thì với nhau chuyện gì ấy. Khóc chúng cũng

cùng khóc, cười cũng cùng cười. Chỉ cần một đứa bắt đầu sụt sịt và mếu máo là đứa kia đã khóc văng lên rồi.

Cứ thế chúng có thể đua nhau hàng giờ la khóc ầm nhà. Giờ đây cả hai đứa cùng không rời mắt khỏi mẹ, chỉ chờ mẹ chúng khóc là cùng khóc theo. Thằng Nhi-côn-ca tám tuổi, lớn thứ hai trong nhà. Nghe thấy cha nhắc đến tên mình, nó thu người lại vì ngượng và đưa cặp mắt xanh nhìn quanh, vẻ biết lỗi.

—A, cu cậu cũng biết thẹn đây. Chỉ giỏi nhè! — Li-ôn-ca khinh khỉnh bảo em.

Nó không vừa lòng vì Nhi-côn-ca ít giúp nó làm các việc trong nhà, lười biếng, không chịu nghe nó sai bảo. Mẹ nghe đọc thư không kìm được nước mắt. Hai đứa sinh đôi cũng òa khóc. Li-ôn-ca ngừng đọc, bế hai em đặt lên đầu gối, giậm giậm chân, mồm kêu:

—Tu tu tu! Tàu hỏa chạy đây này! Tu tu!

Hai đứa bé nẩy người lên, cụng đầu vào nhau, quên cả khóc. Li-ôn-ca đặt chúng xuống rồi lại tiếp tục đọc thư. Sau đó nó đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về mọi công việc và thấy cần phải tỏ ra mình là người anh cả, người chủ gia đình ngay lập tức, không thể chậm trễ.

Mẹ bực mình bảo:

—Mày làm gì mà quay cuồng như con rối thế!

—«Con rối, con rối»!.. — Li-ôn-ca làu bàu. Nó lúi dưới ghế ra một chiếc hòm cũ trong có đôi ủng dạ bám đầy bụi. — Mùa đông rồi, mẹ thấy không?

—Thì mẹ cũng biết bây giờ là mùa đông rồi, — bà mẹ thở dài rồi cùng với Li-ôn-ca cầm một chiếc giày cũ, bẹp dúm đó lên xem. — Cha mày mua giày này lâu rồi phải không? Vẫn chưa sắm được gì cho các con cả.

Li-ôn-ca lúi sợi dây gai ra, lóng ngóng cầm kim định vá lại chỗ rách.

Bà mẹ tư lự:

—Nhi-côn-ca không có mũ... Cái mũ năm ngoái rách tan rồi. Nó lấy gì đội bây giờ?

—Rồi khắc kiếm được thôi! — Li-ôn-ca cau mày. Nó trèo lên mặt lò sưởi, ngồi đây mãi, hai tay ôm lấy đôi đầu gối xương xẩu.

Chợt nhớ tới lời Ghen-ca: «Cứ có thỏ là ắt có mũ».

Nó quyết định: «Phải đi săn mới được!» Nó đặt lòng bàn tay che lên đôi mí mắt đã nặng trĩu.

* * *

Trong tiết học cuối, cô Ta-chi-a-na lại gần Li-ôn-ca và bảo:

—Sau bữa ăn, em lại đăng nhà cô nhé.

Li-ôn-ca không muốn lại nhà cô giáo chút nào. Mới tuần trước nó hí hục mãi mới lúi được ở kho ra một chiếc xe để sửa chữa nó cho mùa xuân đến. Nó làm việc đó bởi vì trong bức thư gửi về, cha nó viết:

«Chiến tranh sẽ kết thúc... Mọi người đều trở về. Cha con ta sẽ ngồi

trên xe tải chạy ngang qua cổng nhà, đèn cánh đồng nông trang...»

«Không thể đi ra cánh đồng...» — Li-ôn-ca lo lắng suy nghĩ và chạy xem chiếc xe.

Đến bây giờ thì chiếc xe với bộ trục trước áp sát đất đã nằm ở giữa sân mây ngày nay rồi. Vấp phải chiếc xe để không đúng chỗ cùng với hai bánh xe nan hoa hư hỏng nằm lăn lóc bên cạnh bà mẹ trút giận lên đầu Li-ôn-ca.

— Đồ quỷ sứ! Chỉ vẽ ra lắm trò làm vương cẳng người ta. Không để cho tao được yên thân lấy một lát.

Li-ôn-ca im lặng nhưng không chịu bỏ dở công việc. Nó đi hỏi bác thợ rèn cách làm, rồi vác rìu trèo lên sửa chữa. Gỗ vụn còn bừa bãi khắp nơi. Bởi vậy bữa nay nó không muốn ngừng công việc đang dở dang; thêm nữa nó sợ phải đến nhà cô giáo vì nó cũng hiểu rằng việc học hành của nó độ này không tốt lắm. Nhưng chẳng thể nào khác được.

Giờ đây, ngồi trên chiếc đi-văng thấp và quen thuộc ở phòng cô giáo, Li-ôn-ca cảm thấy bồn chồn quá đỗi. Chống vờ học sinh xếp cao trên bàn gây cho nó một cảm giác lo lắng khó tả. Nhìn thấy bóng mình trong tấm gương tròn treo trên tường, Li-ôn-ca cũng sợ hãi. Nó nhỏ nước bọt vào lòng bàn tay rồi đưa lên vuốt vuốt mái tóc bù xù, sửa lại áo và nghiêng đầu lắng nghe tiếng cô Ta-chi-a-na đang nói chuyện với bà mẹ ở trong bếp.

Giọng cô giáo dịu dàng và câu chào đáp lại của cô cũng chẳng báo hiệu điều gì không tốt lành cả:

— Chào em Li-ôn-ca! Em ngồi đợi cô một chút nhé.

Tuy vậy nỗi lo sợ vẫn xâm chiếm Li-ôn-ca và nó vẫn cảm thấy không yên tâm. Kẹp mũ vào hai đầu gối, nó buông tiếng thở dài nặng nhọc.

Năm ngoái, cũng trong căn phòng này nó đã cùng cha ngồi uống trà. Cha thận trọng đặt tách nước xuống đĩa, và khi cô giáo khen Li-ôn-ca, cha vẫn giữ nét mặt nghiêm nghị. Li-ôn-ca chẳng hiểu sao lúc đó nó lại có một ý nghĩ buồn cười. Nó nhìn vào góc nhà có cái giá nhỏ màu xanh lá cây trên bày những lọ hoa và nghĩ bụng: nếu giả dụ như nó bước hụt rồi hất tung các lọ đó xuống sàn, hoặc như là trượt chân trên cái sàn bóng loáng kia rồi ngã phệt xuống cạnh cái ghế này thì sẽ ra sao nhỉ?

Bây giờ thì Li-ôn-ca chả còn tâm tư nào nghĩ ngợi gì nữa. Nó còn lấy làm mừng là không có mặt cha nó ở đây, bởi vì lần này nó chẳng có gì đáng để được cô giáo khen cả.

Cô Ta-chi-a-na lấy khăn lau đôi bàn tay ướt. Cô ngồi xuống ghế và dịu dàng hỏi:

— Thế nào, gia đình em hiện nay sống ra sao, em kể cô nghe nào. Cha em đi rồi thì việc nhà ai làm?

Nét mặt cô bình thản, má cô lúm đồng tiền. Mỗi khi cô tức giận thì lúm đồng tiền đó biến đi và nét mặt cô trở nên nghiêm khắc, giọng cô gay gắt hẳn lên.

Bọn trẻ tin rằng cứ nhìn vào mắt người nói là cô giáo biết rõ sự thực, và chúng sợ chẳng dám nói dối cô điều gì. Nếu có đứa nào nhập nhằng định nói dối, cô Ta-chi-a-na chỉ cau mày giận dữ hỏi:

— Sao, sao? Nói tiếp đi? Rồi thế nào nữa?

Và thế là chỉ còn một lối thoát là nói rõ sự thật. Li-ôn-ca biết rõ tính cô giáo và thấy mình có lỗi nên nó không tìm cách biện bạch gì cả, song câu hỏi của cô giáo làm nó linh hoạt hẳn lên. Nó nhìn cái lúm đồng tiền hằn sâu trên má cô giáo, rồi bằng một giọng hào hứng kể cho cô nghe về bức thư cha nó viết, về những công việc ở nhà của nó.

Đôi lần cô Ta-chi-a-na bật cười, rồi cô ngạc nhiên ngắt lời nó:

— Khoan đã, khoan đã... Cô chưa hiểu. Em định chữa xe tải à? Xe tải nào thế?

— Xe tải cũ của nhà em ạ...

— Xe tải cũ của nhà em? — cô cau trán. — Thế mẹ em không bằng lòng à? Sao lại không nhỉ?

Li-ôn-ca đỏ mặt, khịt mũi:

— Em cũng không rõ...

Cô Ta-chi-a-na bỗng nói rất trang nghiêm:

— Thế là phải. Quan tâm đến công việc gia đình là điều cần thiết...

Cô cầm tay Li-ôn-ca, nhìn các móng tay đen thui sứt mẻ:

— Nhưng móng tay cũng phải giữ sạch và điều cần hơn cả, Li-ôn-ca ạ, là không được lười học. Phải học tập!

Li-ôn-ca vội giấu hai bàn tay, lúng túng nhìn đồng hồ trên bàn, rồi nó cúi đầu xuống, nheo nheo mắt.

Nhưng cô giáo không đứng lên, không lại gần chồng vở, cũng không lôi cuốn vở của Li-ôn-ca ra. Cô nói năng ôn tồn, không la mắng, không cáu kỉnh như nó nghĩ. Cô mong rằng Li-ôn-ca sẽ hiểu cô.

— Bài đầu tiên không học cẩn thận, rồi bài thứ hai... Cứ thế tích lại. Lúc đó nghe giảng sẽ câu được câu chăng, rồi khó mà theo kịp các bạn, mà bản thân cũng chẳng thú vị gì... Sức học của em sẽ dần dà ngày một đuối mãi đi... — cô dịu dàng nói. — Qua kinh nghiệm bản thân, cô thấy vậy đây, Li-ôn-ca ạ...

Li-ôn-ca âm ừ tán thành. Nó chả biết nói gì nữa. Đúng thế. Cộng lại nó đã bỏ mất nhiều bài không học, vì vậy nó luôn luôn lo lắng trong lòng. Bây giờ có muốn đuổi kịp cũng khó.

— Em sẽ cố gắng thu xếp, cô Ta-chi-a-na ạ! Em xin lấy danh dự đội viên hứa với cô, — Li-ôn-ca nói một cách sôi nổi, và ngay lúc đó nó cố nhớ lại những bài học còn chưa thuộc hoặc học rồi mà đã quên.

Sau đó nó cùng cô giáo ngồi uống nước trà trong căn bếp nhỏ bé và ấm cúng. Ngoài trời, từng cơn gió tung tuyết vào cửa kính. Chiếc ấm đun trà bụng to phình sôi sùng sục phả vào mặt nó những luồng hơi ấm ấm. Mẹ cô Ta-chi-a-na gọi nó là cháu và nói chuyện với nó về công việc

gia đình. Li-ôn-ca cam đoan với bà cụ rằng đôi với nó, bỏ hai ba mét khối gỗ trong một ngày dễ như bỡn.

Cô Ta-chi-a-na bật cười.

* * *

Tối hôm đó Li-ôn-ca lôi tất cả sách vở ra đặt trước mặt. Bà Pê-la-gây-a thấy nó chúm đầu vào học mãi tới khuya. Khi đi nằm, nó thấy lòng thoải mái vì món nợ mắc phải trong thời gian qua cũng không đến nỗi quá khủng khiếp.

Sáng hôm sau có tiếng ai khẽ gõ vào cửa sổ.

Li-ôn-ca nhìn ra thấy Ghen-ca đang dán mũi vào cửa kính. Nó vội ra thêm.

— Có vết chân thỏ chỗ bìa rừng, — Ghen-ca thì thầm ra vẻ bí mật lắm.

Li-ôn-ca gật đầu và chạy vào mặc quần áo.

* * *

Một cơn gió mạnh thổi xuyên qua rừng, tạt những hạt tuyết sắc cạnh vào cây thông non. Gió gầm rít, rú lên, lồng lộn khắp cánh đồng, chỉ để lại một lớp băng màu sập trên những đầm lầy.

Ghen-ca đội mũ bịt tai, đi đôi ủng cao cổ, mặc áo bông, ngoài có thắt lưng bó chặt. Nó cúi người lom khom bước trên cánh đồng, nách cặp khẩu súng, mắt chăm chú quan sát từng bụi cây. Li-ôn-ca vấp vả lắm mới theo kịp bạn. Tuyết đã chui đầy vào đôi ủng rách. Gió thổi tung phân phật chiếc khăn quàng cũ cha nó cho quần trên cổ.

— Có không? — nó sốt ruột thì thầm hỏi bạn.

— Chắc là chúng nó ẩn ở sau vùng đầm lầy, sau những gò đất ấy, — Ghen-ca rướn thẳng người, vừa rảo bước vừa trả lời.

Hôm nay Li-ôn-ca không đến trường. Nó định bụng ngay sau khi đi săn về, sẽ gài lũ thỏ giết được vào thắt lưng, đến thẳng nhà cô Ta-chi-a-na và giải thích vì sao nó nghỉ học.

Trời hừng sáng khi Ghen-ca và nó bước ra khỏi nhà. Thời gian trôi nhanh thật. Một bầu trời sáng xanh từ lâu đã hiện rõ trên những mái nhà làng, mà đôi bạn lang thang trên cánh đồng tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Li-ôn-ca lấy găng tay che mặt nhưng vẫn nhăn nhó vì những cơn gió mạnh. Nó nặng nhọc lê bước sau Ghen-ca. Dưới một lớp băng mỏng dính, nước đục đọng lại giữa những mô đất phủ kín cỏ dại héo khô. Nước đục cùng với những mảnh băng trong suốt bắn tứ tung dưới gót ủng của Ghen-ca. Li-ôn-ca nhảy từ mô đất này sang mô đất khác, cố gắng theo kịp bạn. Bỗng nó trượt chân và giẫm đúng vào chỗ Ghen-ca vừa bước qua. Một tia nước giá lạnh làm buốt thắt những ngón chân; đầu gối nó như muốn khuyu xuống. Li-ôn-ca rút chân ra khỏi ủng, tháo chiếc bít

tất ướt ra và thất vọng nhìn xung quanh; đèn phải quay về nhà sưởi thôi! Ngón chân nhúc nhồi vì lạnh. Nó lo lắng nghĩ bụng: «Có lẽ Ghen-ca nói láo chẳng?»

Song Ghen-ca không nói dối. Có một con gù lông xù, màu trắng bần đột nhiên nhảy vọt ra khỏi bụi cây. Li-ôn-ca trông thấy hai cái tai nhọn hoắt và thẳng tắp, nó quên hết mọi chuyện, nắm chặt lấy tay bạn. Ghen-ca bị hụt đà ngã huỵch một cái vào đúng vũng lầy. Một chú thỏ nhảy vọt lên và trong chớp mắt đã biến mất. Mắt Li-ôn-ca hoa lên.

—Bắn, bắn đi!— nó thất vọng hét to.

—Bắn bắn cái gì?— Ghen-ca bực tức nhỏ toẹt bãi nước bọt.

—Nó chạy rồi còn gì!..

* * *

Đường về nhà đi qua trường. Li-ôn-ca im lặng lê bước. Mặc dầu để thoát mất con thỏ, Ghen-ca vẫn ra vẻ:

—Tớ đã bảo cậu là có thỏ mà. Thế nào rồi cũng tóm được!

Ghen-ca lúc nào mà chẳng rồi. Đội cứu hỏa vẫn như trước đây chẳng có việc gì làm cả.

—Không nay thì mai, tất cả thỏ chúng ta sẽ tóm ráo.

Từ trong trường, một thằng bé mắt nâu, da đỏ hồng hào, cặp cặp chạy ra hỏi:

—Li-ôn-ca, cô Ta-chi-a-na hỏi cậu đây... Cậu ở đâu về thế?

—Bí mật!— Li-ôn-ca khẽ nhếch cặp môi thâm tím, trả lời bạn. —Tớ có nằm chúi ở nhà đâu...

Ghen-ca vung vẩy khẩu súng, khoe khoang.

Ê-go-rơ-ca huýt sáo rồi bấu môi, lắc đầu.

Nó nói như có vẻ thương hại:

—Đi lang thang phải không?

Li-ôn-ca nổi nóng:

—Có cậu hay lang thang thì có. Tớ còn cả gánh nặng gia đình đây này.

Ê-go-rơ-ca tò mò nhìn nó.

—Cậu rét cóng lại rồi đây... — Rồi nó quay đi, bước về hướng khác.

Ở ngưỡng cửa, Li-ôn-ca chạm trán với mẹ.

—Trời ơi! Mặt mày tái xanh tái xám cả lại rồi. Chạy rong suốt ngày. Khăn với áo buồn cười chưa kìa.

—Mẹ đi đi!— Li-ôn-ca gạt mẹ ra, nói xẵng. —Mẹ cứ mặc con!

Trong nhà bốc lên mùi bánh mì nóng.

Li-ôn-ca lên nằm trên lò sưởi ấm. Nó rúc đầu vào chiếc áo bông và nghe mẹ than phiền cùng thằng Nhi-côn-ca:

—Cha ở nhà thì chúng mày còn là con. Cha đi rồi, chúng mày là chủ ráo. Nói một thì cãi mười.

Chân đau buốt, ngón tay sưng lên và nóng bừng, Li-ôn-ca nhớ lại năm ngoái, trong cơn bão tuyết cha đã đi sang làng bên để mua ủng dạ. Tưởng buổi chiều về thê mà mãi sáng hôm sau cha mới về làm cả nhà mong. Cha quẳng túi xuống ghế, giậm giậm hai chân, lau đôi má bị tuyết làm lạnh cứng và kể lại:

—Tôi bị lạc đường... Bão tuyết quay cuồng chẳng còn biết lối nào. Xem ủng này, mẹ nó!

«Cha vẫn kiểm ra ủng, còn ta thì để thỏ chạy mất! Hay là đi nữa xem sao?» — Li-ôn-ca nghĩ vậy. Nó nặng nề đặt đầu lên gối. Trong óc nó hiện ra cánh đồng lạnh lẽo rộng mênh mông... Chỉ mới nghĩ lại thôi cũng đã thấy rét cóng và rùng mình lên được.

* * *

Hôm sau Li-ôn-ca dậy thật sớm chạy đến trường, định gặp cô Ta-chi-a-na trước giờ học để trình bày mọi việc. Nó hồi hộp đợi mãi, nhưng đúng lúc trống đánh, cô giáo mới tới, thành thử việc thanh minh lại trái hẳn với dự định.

—Tại sao hôm qua em nghỉ học? — cô Ta-chi-a-na dừng lại trước bàn nó, hỏi.

Li-ôn-ca định nói nhưng trước mặt cả lớp nó lại không muốn.

—Em sẽ trình bày... — nó nói lí nhí và nhìn cô Ta-chi-a-na bằng cặp mắt hồi lồi và cầu khẩn.

Khuôn mặt cô giáo trở nên nghiêm khắc hơn. Đôi lông mày đen nhú lại, lúm đồng tiền trên má biến mất.

Thê là hãi quá, Li-ôn-ca buột mồm nói mấy câu chẳng ra đầu ra đũa gì:

—Em có việc... Các em em...

—Sao, có đưa ốm à? — cô giáo ân cần hỏi.

—Không có đưa nào ốm cả... — Li-ôn-ca bồi rồi. Rồi sực nhớ là mình định bụng trình bày riêng với cô giáo, nó lắp bắp nói tiếp: — Em em không đưa nào ốm cả. Nhưng bây giờ... bây giờ đã là mùa đông...

Cô Ta-chi-a-na rướn cao lông mày, ngạc nhiên nhìn nó. Rõ ràng là cô không tin nó, thê là nó bồi rồi hoàn toàn.

—Ờ đâm lầy có... có thỏ...

Có đưa nào đó phì cười. Cô Ta-chi-a-na giận dữ quay lại. Bọn trẻ đưa hai tay bịt chặt lấy miệng, nhưng người chúng vẫn rung lên vì cười.

—Li-ôn-ca! — cô giáo nhẹ nhàng nói. — Cô chưa hiểu, có chuyện gì? Hãy giải thích cho cô rõ nào.

Đứng trước cô giáo, Li-ôn-ca đỏ dừ mặt. Nó gườm gườm nhìn bọn bạn, vé giận dữ và bướng bỉnh, rồi mím môi im lặng. Cô Ta-chi-a-na chờ đợi. Cả lớp lặng thinh. Bỗng nhiên Ê-go-rơ-ca đứng dậy. Khuôn mặt

tròn tròn của em vừa lộ vẻ bức mình, vừa có vẻ thông cảm với sự lúng túng của bạn. Em thân mật gật đầu bảo Li-ôn-ca:

— Cậu nói thật đi.

Li-ôn-ca bước ra khỏi bàn.

— Tôi không nói dối, — giọng nó to và hơi thở gấp.

— Thật không nói dối chứ? — Ê-go-rơ-ca chậm rãi hỏi lại. — Thế cậu lang thang ở đâu với Ghen-ca ở đội cứu hỏa?

Li-ôn-ca tái mặt, má nó trắng bệch ra.

— À, thế hả? «Lang thang» này! — nó thét to và định xông đến chỗ bạn.

Cô Ta-chi-a-na đặt tay lên vai nó.

— Thôi, đủ rồi!

Li-ôn-ca sợ hãi nhìn vào mắt cô.

— Thế mà trước đây cô vẫn tin em, Li-ôn-ca! — Cô nhấc tay ra và bỏ đi.

Li-ôn-ca bối rối định chạy theo cô giáo để giữ cô lại, nhưng chân nó như mọc rễ xuống đất. Đến khi thấy cô giáo đã bước tới bảng, nó mới thất vọng kêu lên:

— Em đi sẵn thôi!

Một trận cười vui vẻ phá tan không khí im lặng của lớp học. Li-ôn-ca nhận thấy sự lỗ bịch của mình và chẳng còn chút hy vọng nào, nó nằng nề buông mình xuống ghế. Nó không muốn biện bạch gì nữa vì chẳng ai tin nó. Ngồi tì vào bàn, nó lấy giấy thấm nhúng vào lọ mực rồi bôi lên móng tay. Lũ trẻ khúc khích cười và đưa mắt nhìn nhau. Cô Ta-chi-a-na không trông thấy và cô cũng chẳng để ý đến thái độ của nó nữa. Cô bắt đầu giảng bài bằng một giọng đều đều, bình thản như mọi khi.

* * *

Tối hôm đó bà hàng xóm Pa-sa chạy sang nhà Li-ôn-ca. Bà ta vừa giật giật chiếc khăn quàng trên cổ vừa liên thoảng:

— Bác có giận, tôi cũng cứ xin nói thẳng, bác Pê-la-gây-a ạ. Thằng cháu nhà bác đồ đôn rồi. Thật là quá thể. Con tôi ở trường về kể là thằng Li-ôn-ca vừa bị một phen xấu hổ trước mặt cả lớp đây.

— Trời ơi! — Bà Pê-la-gây-a hốt hoảng úp mặt vào tay, khóc. — Tôi chỉ có một thân một mình, biết lấy ai giúp đỡ được bây giờ...

— Phải đây, chẳng có ai giúp cho cả, — bà Pa-sa vội vàng phụ họa. — Thằng cháu nhà bác chẳng giúp gì được đâu. Tôi nói thật đây!

Bà mẹ Li-ôn-ca nhìn lên, cặp mắt ứa lệ mệt mỏi. Bà khẽ than thở:

— Ngày cũng như đêm tôi cứ thấy đau nhói trong lòng...

— Ừ, đau lắm chứ, buồn lắm chứ, — bà Pa-sa dường như vui mừng. — Buồn về nỗi mình mà cũng buồn cả về nỗi con cái...

Li-ôn-ca nghe tiếng mẹ khóc ngay từ lúc mới bước về tới cổng. Chẳng buồn giữ tuyết chui vào đây ủng, nó lao vào nhà:

— Mẹ!..

Nó nhìn bà Pa-sa như có ý hỏi.

Bà ta đưa hai ngón tay lên quệt mép:

— Cứ tự hỏi mình ấy... — rồi quay ngoắt lại, bà thở dài bước ra cửa.

Li-ôn-ca lại gần mẹ. Nó muốn kể cho mẹ nghe mọi việc mới xảy ra ở trường, muốn than phiền về bọn bạn, về Ê-go-rơ-ca. Nhưng bà mẹ vẫn quay lưng lại nó mà sụt sùi. Qua những lời của bà Pa-sa, nó cảm thấy hình như nó bị buộc tội gì đó nên không dám hỏi gì cả. Lòng tràn ngập một nỗi thương mẹ, nó chỉ rụt rè nhắc đi nhắc lại:

— Mẹ... mẹ...

— Cứ giờ hôn đây! — bà mẹ bỗng nói. — Rồi tao sẽ cho mày biết tay. Tao sẽ viết thư kể hết với cha mày cho mà xem.

* * *

Ăn mình phía trên lò sưởi, Li-ôn-ca đang nghĩ những điều sẽ viết cho cha. Nó chọn những lời thương tâm nhất: «Chẳng ai đứng về phía con cả, cha ạ. Nhưng con vẫn cố gắng đôi xử tốt...»

Nó xé vớ lấy một tờ giấy sạch, ngồi vào bàn, lắng nghe hơi thở trong giấc ngủ của mẹ, tiếng khò khè của các em gái và tiếng ngáy của thằng Nhi-côn-ca. Đêm đến mọi chuyện hiện ra lộn xộn trong đầu nó, thậm chí nó cũng không còn nhớ rõ những gì đã xảy ra. Chẳng hiểu sao nó bỗng nhớ lại hôm ngồi uống trà bên chiếc bàn sạch sẽ và ấm cúng ở nhà cô Ta-chi-a-na, nhớ tới cánh đồng lầy rộng mênh mông và giá lạnh, nhớ tới những đôi tai thỏ dài, và rõ nét hơn tất cả, nó nhớ tới bàn tay to lớn ấm áp và khuôn mặt hiền lành đầy vẻ lo lắng của cha.

«Cha ạ, con không thể làm trụ cột được. Cha đừng đặt hy vọng vào con...» Li-ôn-ca lấy lòng bàn tay giụi mắt và đặt bút xuống. Cha sẽ nhận được bức thư này trong căn hầm giá lạnh, xung quanh có quân thù. Cảnh vật thật là đáng sợ. Thế mà thư con thì chả có gì đáng vui cả. Nó đã hứa xứng đáng là một người anh cả và giờ đây nó đã phụ lòng cha. Ở trong rừng, nó đã chẳng hứa là gì, thế mà rồi lại không giữ được lời hứa.

Li-ôn-ca vội chấm mực, gạch ba nét thật đậm lên những dòng đã viết, rồi viết lại.

«Con sẽ cố gắng hết sức. Cha đừng lo nghĩ gì về con cả. Con sẽ chịu đựng được tất...»

Đọc những dòng đó, nó lại gạch đi, lấy tờ giấy mới viết theo cách khác:

«Chúng con ở nhà sống tốt lắm, cha ạ». Quẳng bút xuống bàn, nó leo lên phía trên lò sưởi nằm. Đưa cánh tay lên che mắt, nó cay đắng khóc thầm.

Chả có ai để tâm sự cả, chả có ai để mình than thở cả...

Li-ôn-ca, không đi học nữa. Từ sáng nó đã cắp cặp chạy đến nhà Ghen-ca. Ngay cả khi ở nhà, nó cũng chẳng làm gì. Khi mẹ ra nông trang, nó tha thần hết chỗ này đến chỗ khác, chơi đùa với con bé Nhiu-rơ-ca. Ngồi buồn, nó định dạy hai đứa em sinh đôi xem sao. Kết quả của việc đó là những tiếng khóc thét văng nhà.

— Từ nay anh gọi em là Man-ca, còn em là Tan-ca, chứ không gọi chung một tên như trước nữa nhé. Một đứa ngồi xuống đây tập viết số 1 đi, còn một đứa tô màu.

Hai con bé sinh đôi vẫn cứ bám chặt lấy nhau.

Thằng Nhi-côn-ca bênh em:

— Cứ để mặc chúng nó với nhau, anh cứ mặc chúng nó.

— Xéo đi! Thề cứ để chúng nó suốt đời bám lấy nhau à? Xéo đi, đừng có phá đám.

Nhi-côn-ca chạy đi mách mẹ, thề là mẹ đổ lên đầu Li-ôn-ca:

— Gheo hết đứa này đến đứa khác. Đồ mất dạy! Khéo vẽ ra lắm trò thề!

Li-ôn-ca bực tức đóng sập cửa lại và bỏ đi.

«Cha đã bảo mình phải trông nom chúng nó, thề mà... Được rồi, khi nào cha về, mình sẽ kể hết cho mà xem».

Gia đình sống không còn vui vẻ, êm ấm nữa. Li-ôn-ca ngày càng bỏ nhà đi nhiều hơn, đến tận chiều tối mới về. Về đến nhà, nó sợ sệt nhìn quanh xem có cô giáo không.

Cô Ta-chi-a-na có đến nhà nó thật. Nghe cô giáo nói là Li-ôn-ca bỏ học, bà Pê-la-gây-a đỏ mặt lúng túng. Bà định tìm cách che chở cho con:

— Ở nhà nó có giúp đỡ tôi... Cô thấy đây: các em nó còn bé quá, tôi không trông nom xuể.

Cô giáo lắc đầu:

— Chị nghĩ không phải rồi, chị Pê-la-gây-a ạ! Gia đình nào chả có con thơ, thề mà có em học sinh nào phải bỏ học đâu.

Cô giáo về rồi, bà mẹ mới khóc lóc, la mắng con. Li-ôn-ca cứ tảng lờ và cay đắng nghĩ về cuộc sống của mình: mọi tai họa cùng một lúc dồn cả vào nó. Bây giờ chẳng còn cách gì gỡ lại được nữa. Đi đến đâu nó cũng thấy xấu hổ và khó chịu. Riêng nó, nó cảm thấy bực mình và căm giận mọi người. Chẳng biết vì sao nó muốn được gào khóc lên cho hả giận.

Suy nghĩ mãi về công việc của mình, Li-ôn-ca không tìm ra một lối thoát nào khác là phải sẵn được thỏ, mang đến cho cô Ta-chi-a-na xem. Bằng cách đó nó sẽ chứng minh được cho cô hiểu rằng hôm nọ ở lớp nó không nói dối, nó không rong chơi vô ích. Và cũng bằng cách đó mà mẹ nó sẽ thông cảm với nó hơn, bà sẽ thấy rằng nó chẳng phải là đồ bỏ đi. Nó là một người anh cả biết chăm lo công việc như một người chủ gia đình. Cùng với Ghen-ca, nó lặn lội trong rừng đặt bẫy, bò khắp các khe rãnh đầy tuyết, nhưng

vẫn chẳng bắt được con thỏ nào.

— Chúng mình phải đi săn vào lúc chiều tối, nhất định sẽ được, — Ghen-ca quả quyết.

* * *

Ngày chủ nhật, bà Pê-la-gây-a chuẩn bị vào rừng kiếm củi.

— Li-ôn-ca, hôm nay con đi với mẹ. Một mình mẹ không kéo củi lên dốc được đâu.

— Mẹ bảo Nhi-côn-ca ấy, — Li-ôn-ca từ chối.

Ngày hôm đó nó lại hẹn với Ghen-ca đi săn thỏ. Súng Ghen-ca nhồi loại đạn ghém khá to. Dấu chân thỏ, theo lời Ghen-ca kể, khắp rừng chỗ nào cũng có.

— Đi đâu cũng thấy toàn thỏ là thỏ. Chỉ còn việc ngắm bắn nữa thôi.

Bà Pê-la-gây-a không đưa Nhi-côn-ca đi theo. Nó phải ở nhà trông em; Li-ôn-ca thì bà chẳng còn trông mong gì được nữa.

Bà quấn khăn bịt đầu, buộc dây vào chiếc xe trượt tuyết, kéo ra khỏi nhà.

Sau mấy tiếng đồng hồ lặn mò trong những hốc băng sâu, đến sẩm tối Li-ôn-ca và Ghen-ca thấy mệt nhoài và đói bụng. Hai đứa cúi kính trở về. Trời về tối, đất rắn đánh lại và trời lạnh buốt. Trên con đường dẫn về làng thấy có vết xe trượt tuyết chạy vòng vèo lên dốc và đi mãi vào rừng.

Cả hai bước đi im lặng. Ghen-ca cảm thấy mình có lỗi nhưng vẫn không chịu thôi, vẫn quay đầu nhìn ngang nhìn ngửa. Cứ gặp mỗi hốc tuyết sâu sâu là nó lại bảo:

— Thỏ vừa nằm ở đây... dấu chân nó đây này!

Bỗng thấy một hốc to trong gốc cây sồi, nó vui mừng reo lên:

— Phải vào kia mà tìm vết kia. Vào nhé? — Ghen-ca vui mừng.

Không đợi bạn trả lời, nó nhanh nhẹn chui tọt vào trong. Li-ôn-ca xách đôi ủng đầy tuyết bò theo. Hốc cây khá rộng, thành đã cháy đen và có mùi khói. Ngay lối ra vào, ai đã xếp một đồng củi khô. Hai đứa bèn ngồi lên đó.

Ghen-ca làm ra vẻ thành thạo:

— Ở đây có người chui vào trốn chó sói. Anh ta phải đốt lửa suốt đêm.

— Cậu chỉ nói láo, — Li-ôn-ca cười nhạt, không tin. — Hết thỏ lại đến chó sói... — Đột nhiên nó im lặng lắng tai nghe. Ở ngoài đường có tiếng tuyết kêu lạo xạo.

Ghen-ca nhìn ra ngoài, rồi khẽ huýt một tiếng sáo, nó lùi ngay vào:

— Trồn mau, trồn mau, mẹ cậu đây!

Li-ôn-ca nhìn ra đường. Mẹ nó quàng dây vào ngực, cúi gập cả thân mình về phía trước, chậm chạp kéo chiếc xe trượt tuyết chở củi lên dốc. Khăn quàng của mẹ buột khỏi đầu, tóc ướt hết vì tuyết bám. Chốc chốc bà dừng lại thở hổn hển.

Li-ôn-ca quên hết mọi chuyện, định chạy ra giúp mẹ, nhưng Ghen-ca đã nắm chặt lấy tay áo nó:

—Đồ ngốc, đi đâu? Mẹ cậu chắc đang bức mình lắm, bà ấy sẽ cho cả cậu lẫn tớ một trận bây giờ. Các bà mẹ đều thế cả: hơi khó nhọc một tí là giận dữ ngay. Mẹ tớ cũng thế...

Li-ôn-ca cúi đầu. Nó nghe tiếng xe trượt tuyết kéo xa dần. Tiếng xe lê không đều, lúc mạnh lúc yếu. Li-ôn-ca tưởng chừng như đang nghe thấy hơi thở hỗn hển của mẹ. Bị xúc động, ngay tiếng thở của nó cũng nặng nề và khó nhọc.

Đầu óc nó quay cuồng ý nghĩ: «Mẹ không kéo nổi về nhà đâu... Mẹ yêu lắm rồi...» Nhưng tay nó vẫn buông thõng, chân nặng như chì không bước đi được. Khi bóng mẹ nhỏ dần rồi khuất hẳn trong bóng chiều tà, nó mới ngẩng đầu lên, quay lại bảo Ghen-ca:

—Cậu cút đi mà săn thỏ! Không đời nào tớ đi với cậu nữa.

* * *

Đã mấy ngày qua, chỗ ngồi của Li-ôn-ca trong lớp vẫn bỏ vắng. Chỗ trống đó đập ngay vào mắt cô Ta-chi-a-na mỗi khi cô bước vào lớp. Cô bức tức và lo lắng vì sự vắng mặt của em học sinh đó. Cô nhớ lại buổi nói chuyện với Li-ôn-ca ở nhà mình và lời giải thích khó hiểu của em ở lớp. Giữa hai việc đó có cái gì không gắn với nhau. Cô nhún vai buồn bã tự nhủ: «Không tài nào hiểu được!» Rõ ràng là Li-ôn-ca tránh mặt và sợ phải gặp cô. Cô định tìm hiểu qua bọn trẻ, nhưng mỗi đứa trả lời một khác.

Đứa bảo:

—Li-ôn-ca giúp việc mẹ ở nhà..

Đứa lại nói:

—Nó vẫn đi chơi với Ghen-ca...

Cô Ta-chi-a-na gọi Ê-go-rơ-ca đến nhà cô, nhưng em này cũng không biết gì hơn. Em chỉ kể lại lần gặp cuối cùng, khi Li-ôn-ca đi săn trở về, tay trắng.

Ê-go-rơ-ca nói, giọng hồn nhiên:

— Chẳng hiểu vì sao bạn ấy lại đi chơi. Em thấy bạn ấy rét thâm tím lại. Bạn ấy nói gia đình bạn ấy đông em, thế mà bạn ấy vẫn đi săn thỏ với Ghen-ca.

—Săn thỏ à?

—Vâng, thật đấy ạ! Mang cả súng nữa. Các bạn ở lớp đều trông thấy.

Cô giáo đâm chiều nhìn Ê-go-rơ-ca:

—Cô cần biết rõ việc này.

—Em chẳng đến nhà bạn ấy đâu. — Ê-go-rơ-ca nhăn nhó. — Trước đây em nói bạn ấy, thành thử bây giờ bạn ấy còn giận em.

Cô Ta-chi-a-na ngồi xuống đi-văng, thờ dãi. Ê-go-rơ-ca cũng ngồi vào mép ghế, chăm chú nhìn cô. Cặp mắt nâu của nó mở to.

—Nhưng hiện nay em ấy bỏ học! — cô Ta-chi-a-na nói gần như kêu lên, hai má cô đỏ bừng.

Ê-go-rơ-ca đứng phắt dậy. Trông thấy cô giáo như vậy, em muốn nện cho thẳng Li-ôn-ca một trận nện thân.

«Phải bộp tai hấn mới được», — em nghĩ bụng.

— Cô đừng lo, cô Ta-chi-a-na ạ, cô đừng lo làm gì cả!

Cô giáo bức tức:

— Sao em cứ bảo cô đừng lo! Cô nói với em đây này: trong lớp, ở chỗ bạn em vẫn ngồi bây giờ bỏ trống. Thế mà em cứ nhắc đi nhắc lại với cô:

«Đừng lo, đừng lo!»

Ê-go-rơ-ca há hốc miệng. Cô giáo tiếp tục nói:

— Nếu trong gia đình, đến bữa ăn, ngồi vào bàn thấy thiếu một đĩa em mọi khi vẫn ngồi đây, ngay bên cạnh em ấy, em có lo không nào?

— Nhưng bạn ấy vẫn sống... — Ê-go-rơ-ca rụt rè nói. — Bạn ấy không ốm đau gì cả. Em nghe nói thế...

— «Nghe nói!» — cô giáo giận dữ. — Thế em còn nghe thấy những gì nữa?

Ê-go-rơ-ca cúi gằm mặt xuống.

— Em không chơi với bạn ấy.

— Không chơi à? — cô giáo kéo dài giọng. — Như vậy thì rõ rồi... Em thờ ơ thế là phải... Bạn ốm cũng mặc, bạn sắp chết cũng mặc, bạn có trở thành người vô học cũng mặc...

Ê-go-rơ-ca im lặng.

— Bốn năm trời nay các em đã cùng học ở một trường với nhau. Theo em nghĩ, điều đó chẳng có ý nghĩa gì sao? Liệu đến bao giờ cô mới dạy được các em nên người?

Ê-go-rơ-ca cắn môi đứng dậy.

— Em hãy rủ thêm các bạn nữa, rồi lại giúp Li-ôn-ca công việc gia đình. Có thể một mình em ấy làm không xuể chẳng... Nhưng nhớ đừng nói là cô bảo đến nhé. — Cô giáo dặn dò Ê-go-rơ-ca khi tiễn nó ra cửa.

* * *

Li-ôn-ca gầy hẩn đi. Gò má nó nhô lên, cằm vêu ra. Mỗi khi nó đi đi lại ngoài sân, vai so lại, cổ rụt vào, hoặc ngồi chống tay lên bàn suy nghĩ, Nhi-côn-ca trông thấy lại hỏi mẹ: «Sao anh ấy cứ lừ lừ thế hả mẹ?»

Sau hôm gặp mẹ ở trong rừng, Li-ôn-ca thôi không bỏ nhà đi nữa. Nó dậy sớm, lấy xô đi xách nước đổ đầy chiếc thùng gỗ và theo dõi từng bước đi của mẹ, để ý hết mọi việc mẹ làm. Nó ngạc nhiên vì trước đây không nhận thấy mẹ có nhiều việc đến thế. Thấy mẹ chống tay ngang hông, duỗi lưng một cách khó khăn, nó vội chạy lại, sợ hãi nói:

— Mẹ ngồi nghỉ đi, mẹ nghỉ đi!

Bà mẹ không than phiền nữa. Bà đưa bàn tay chai cứng vì lao động vuốt má con và cảm động đáp:

— Mẹ không mệt đâu, con ngoan của mẹ ạ! Mẹ chẳng mệt chút nào sất.

Đêm đêm bà vẫn thường thở dài lo lắng. Bà chẳng thể nào yên tâm vì chuyện Li-ôn-ca bỏ học. Bà đã thử gọi chuyện đó nhưng nó chỉ im lặng, ngồi thu mình lại và còn phát bần lên. Thế là bà tìm cách nhắc khéo con. Một đôi lần vào buổi sáng bà liếc nhìn con và nói:

— Úi trời, nhanh quá đi mất, đã hơn tám giờ rồi đây, đi học đi con! — rồi bà đặt chiếc cặp sách trước mặt con.

Li-ôn-ca bước tới cửa sổ và quên hết mọi chuyện, nó nhìn ra ngoài đường. Lũ bạn học từ khắp các nẻo đang tập nập đến trường. Ngón tay Li-ôn-ca gõ gõ trên mặt kính, nó cau mày thầm nghĩ ngợi một điều gì đó, song vẫn không chịu đến trường.

— Con này! — bà mẹ gọi.

Li-ôn-ca giật mình như bị bắt quả tang đang hành động vụng trộm.

— Có lẽ con nên lại đăng cô giáo nhận khuyết điểm với cô, con ạ!

— Con chẳng có khuyết điểm gì cả, — Li-ôn-ca cau có đáp lại và để chằm dứt câu chuyện, nó bỏ ra ngoài.

* * *

Trên đường tới nhà Li-ôn-ca, Ê-go-rơ-ca lo lắng suy nghĩ: «Có khi nó đuổi mình ra khỏi nhà mất». Nó đi cùng với hai thằng bạn láng giềng là Xchi-ô-pa và Mi-tơ-rô-sa.

Mi-tơ-rô-sa to lớn, khỏe mạnh, Xchi-ô-pa gầy gò, cao lênh khênh. Ba đứa là bạn chí thân của nhau và ở đâu cũng có mặt cả ba đứa. Chúng thuộc lòng từng nhà có người ra mặt trận và thường đến nhà họ làm giúp các việc.

Li-ôn-ca có nhà. Nó ngồi ở bàn, còn mẹ nó đang đứng cạnh lò sưởi nhìn ngọn lửa. Bà nhớ lại bức thư mới đây của chồng. Thư viết bằng nét chữ lạ, gửi từ một quân y viện nào đó. Ông không than phiền gì cả mà chỉ báo vắn tắt là mới phục viên và hiện nay đang còn nằm viện.

Cánh cửa đập đánh sầm một cái, ba chú bé ủa vào nhà. Li-ôn-ca ngẩng đầu lên và thấy Ê-go-rơ-ca.

Ê-go-rơ-ca bỏ mũ ra chào và đưa mắt nhìn xung quanh.

— Chúng cháu đến giúp bác một tay đây, bác Pê-la-gây-a ạ, — em mỉm cười, vừa nói vừa gài lại cái riu ở thắt lưng. — Bác có việc gì để làm không ạ? A, chào cậu chủ nhà! — em gật đầu chào Li-ôn-ca đang bồi rồi.

Bà Pê-la-gây-a bỏ cái gấp than xuống. Bà cảm động hỏi:

— Cái thằng bé này!.. Cháu nói cho bác biết ai phái các cháu đến đây vậy?

— Tự chúng cháu đây! — Ê-go-rơ-ca vui vẻ đáp.

— Tự nguyện tự giác đây ạ! — Mi-tơ-rô-sa đứng ở cửa nói vào, giọng làu bàu. Đầu cậu ta chạm cả vào khung cửa.

Anh chàng Xchi-ô-pa sêu vườn lồi cuốn sổ tay ra, về trình trọng:

— Bác có cần gì không, bác Pê-la-gây-a? Cháu viết hộ bác cái đơn nhé? Rồi cháu cầm lên huyện cho bác!

— Không, không! — bà Pê-la-gây-a xua tay. — Đừng làm thế! Bây giờ là thời chiến, có phải chỉ riêng mình nhà bác gặp khó khăn đâu, làm phiền các đồng chí ấy làm gì!

Mi-tơ-rô-sa ưỡn thẳng người, đưa tay lên quệt mũi và giục:

— Vào việc thôi! Ê-go-rơ-ca hỏi bác xem có việc gì làm không!

— Còn phải hỏi gì nữa! Đầu tiên là quét tuyết trên mái xuống, sau đó có việc gì ta sẽ làm thêm.

Ê-go-rơ-ca thân mật gật đầu bảo Li-ôn-ca:

— Ra sân đi, cậu cho chúng mình vài cái xẻng nào.

— Đây đây, có việc này... — bà Pê-la-gây-a vội vã nói. — Các cháu chữa hộ bác cái chuồng lợn thì hơn...

Li-ôn-ca giận dữ đưa mắt nhìn mẹ, nó khoác áo lên vai rồi bước ra khỏi nhà. Lòng nó sôi lên vì bức tức: bức với bọn bạn, nhất là Ê-go-rơ-ca. Thằng này cứ làm như giữa chúng nó không có chuyện gì xảy ra. Li-ôn-ca không biết rằng trong khi thực hiện nhiệm vụ khó khăn mà cô giáo giao cho, chính Ê-go-rơ-ca cảm thấy thiếu tự tin và phải cố che giấu sự lúng túng của mình. Cả hai đều thâm theo dõi thái độ của nhau. Li-ôn-ca cảm giận nhìn theo Ê-go-rơ-ca đang vui vẻ huýt sáo, bước về phía chuồng lợn. Ê-go-rơ-ca lồi mớ giẻ mà bà Pê-la-gây-a dùng để bịt lỗ hồng ở vách chuồng lợn ra, đưa tay búng một phát vào mõm con lợn vừa mới thò đầu qua cái lỗ hồng và bảo:

— Chú ỉn này của bác chắc hay nhảy lắm đây.

— Đúng đây, đúng đây! Sẻnh ra là nó chạy khắp sân, — bà Pê-la-gây-a xác nhận.

Ê-go-rơ-ca lồi trong nhà kho ra một tấm ván, xoay đi xoay lại, ướm thử vào lỗ hồng rồi lấy rìu vạc xung quanh.

— Nhà có đinh không?

Li-ôn-ca chui vào kho. Mái tôn kêu loảng xoảng dưới đôi ủng của Mi-tơ-rô-sa; ngoài sân thấp thoáng cái bóng lênh khênh của thằng Xchi-ô-pa đang chạy đi chạy lại; từ chuồng lợn vọng tới tiếng huýt sáo vui vẻ và tiếng rìu gõ gỗ chan chát. Tim Li-ôn-ca thất lại vì xấu hổ và bức dọc. Trong sân nhà nó, mấy vị khách không mời mà đến đang làm những công việc mà lẽ ra chính nó làm được tốt, dễ như bỡn. Nó lục lọi mãi cái hộp đựng đinh và chua chát nhắc đi nhắc lại:

— Bao giờ cha về, mình sẽ kể hết mọi việc cho mà xem!

Mi-tơ-rô-sa lồi những khúc gỗ bị băng bám đầy ở dưới lớp tuyết lên, rồi bảo Li-ôn-ca:

— Gỗ này không dùng được nữa đâu, — nó cầm rìu gõ gõ vào một thân gỗ mục. — Ta bỏ ra làm củi cho mẹ cậu thôi.

Li-ôn-ca cúi lằm, nó nghiêng răng vớ lấy rìu cắm phập vào cây gỗ.

Mi-tơ-rô-sa lẳng lẳng rút rìu ra, quăng lên thêm và bảo :

— Dừng cura hơn.

Làm xong các việc ấy, bọn chúng lại leo lên mái nhà rồi đứng ở ngoài sân hồi lâu, giữ tuyết bám đầy ủng và quần áo.

Ê-go-rơ-ca nhìn Li-ôn-ca, kéo dài giọng:

— Ừ, đúng là cậu nặng gánh thật... Nhà đông em thế này thì chẳng phải chuyện chơi đâu.

Li-ôn-ca thấy tức nghẹn lên đến cổ. Nó lúng búng trong mồm, giọng khàn khàn:

— Nhà tớ ấy à! Có làm sao cũng chẳng việc gì đến ai. Tớ là anh cả! Chính cha tớ đã giao trách nhiệm cho tớ. Tự tớ, tớ sẽ lo liệu lấy.

Hơi thở nó hỗn hển. Nó đưa mắt nhìn bọn bạn.

— Lo nổi thì cứ việc mà lo! — Mi-tơ-rô-sa vỗ vỗ đôi găng tay ướt sũng, lãnh đạm nói. — ta về thôi chứ?

Xchi-ô-pa lườm Li-ôn-ca và giật giật mũi, bọc dọc, dứt cuộn sổ vào túi rồi bước theo Mi-tơ-rô-sa.

— Còn việc các cậu giúp đỡ thì tớ xin cảm ơn! — Li-ôn-ca nói với theo.

Ê-go-rơ-ca đứng tì vào tay vịn ở bậc thềm, gật đầu bảo hai bạn:

— Các cậu đi trước đi! Tớ về sau.

Li-ôn-ca nhìn nó với vẻ khiêu khích.

— Cậu làm như thế là phải! — đột nhiên Ê-go-rơ-ca nói.

— Sao? — Li-ôn-ca ngạc nhiên hỏi.

— Tớ cũng không thích để người khác giúp đỡ, — Ê-go-rơ-ca không trả lời thẳng vào câu hỏi của bạn, em nói, giọng trầm ngâm. Rồi em nheo mắt, lắc đầu. — Rất ghét là đằng khác.

— Thế tại sao cậu lại đến nhà tớ? — Li-ôn-ca hỏi, vẻ trách móc.

— Tớ đến là vì... — Ê-go-rơ-ca nhìn bạn lúng túng. — Còn cậu thế nào... vẫn đi săn đấy chứ?

— Đi săn à? Ừ, tớ vẫn đi săn thỏ đấy, cậu hỏi làm gì? — Li-ôn-ca dứt tay vào túi áo hỏi lại. Nó nhìn bạn từ đầu đến chân và thầm nghĩ: «Thằng này muốn theo đuôi mình chắc?»

— Thế có bắt được con nào không? — Ê-go-rơ-ca ngập ngừng khẽ hỏi. Nó cảm thấy lẽ ra không nên bắt đầu bằng câu chuyện ấy mới phải.

— Cũng khá khá. — Li-ôn-ca khoác lác. Rồi cao hứng lên nó bắt đầu kể lại những lần đi rừng của nó, kể rằng có lần suýt nữa nó tay không cũng tóm được tai thỏ, kể cả chuyện đặt bẫy.

Ê-go-rơ-ca nheo nheo mắt nhìn lớp tuyết trắng, mỉm cười nghe bạn nói. Nó nghĩ tới cô giáo.

«Biết nói thế nào với cô đây? Hóa ra nó chỉ chạy rong thôi...» Nó thấy thương hại Li-ôn-ca.

Nó cắt ngang câu chuyện của bạn và sốt ruột hỏi:

— Thế cậu sẵn thỏ để làm gì? Làm gì mới được chứ?

— Để làm gì à? — Li-ôn-ca từng hừng. — Gia đình tớ đây thôi! Sẵn được thỏ là có lông làm mũ! Có lần chân tớ bị tê cứng đi, tớ tưởng đến quy mất. — Nó bỗng than thở, người co ro lại. — Xung quanh toàn là đầm lầy, gió rít bên tai... Thế mà trước kia cha tớ vẫn thường phải đi thỏ đây...

Ê-go-rơ-ca nhớ lại hôm ở cổng trường nó gặp Li-ôn-ca đang rét cóng, mặt tái mét. Nó xúc động bảo:

— Cậu hãy chấm dứt cái trò ấy... cái lũ thỏ của cậu ấy! Chúng chẳng mang lại điều gì tốt lành đâu. Chính vì chúng mà cậu bỏ học đây!

— Tớ cũng chẳng đi học nữa đâu, — Li-ôn-ca nói, giọng cương quyết.

— Sao vậy? — Ê-go-rơ-ca ngạc nhiên hỏi.

— Vì cậu, vì tội chúng nó, vì cô Ta-chi-a-na mà tớ sẽ không đi học nữa! — Li-ôn-ca đột nhiên nói một mạch, vẻ đầy tức giận.

Ê-go-rơ-ca nhìn bạn với cặp mắt lo sợ.

— Cô Ta-chi-a-na không tin tớ... Cô tưởng là tớ đi chơi, tớ chạy rong... — Giọng Li-ôn-ca run run. — Chẳng ai hiểu cuộc sống của tớ cả!

Ê-go-rơ-ca nắm lấy tay áo bạn. Quên cả lời cô giáo dặn, em nói nhanh:

— Chính cô Ta-chi-a-na bảo tớ đến đây đây. Cô ấy thương cậu, lo lắng cho cậu, chứ riêng tớ thì tớ chẳng đến đâu...

Li-ôn-ca giật tay ra, quay đi.

Ê-go-rơ-ca đặt tay lên vai bạn:

— Cậu đừng giận tớ... Hôm ấy trong lớp tớ cũng chỉ vì tình bạn thôi...

Li-ôn-ca lặng thinh gạt nước mắt.

* * *

Ê-go-rơ-ca hồi hộp bước vào nhà cô giáo. Qua câu chuyện lộn xộn em kể lại thì Li-ôn-ca bỏ học không phải vì lười mà chính vì cô giáo không tin nó nữa. Còn việc Li-ôn-ca đi sẵn thỏ là vì muốn cho bọn em nó có mũ đội. Thỏ vẫn không bắt được mà chỉ đâm khổ thân.

— Bạn ấy bảo là: «Tớ sẽ không đi học nữa», rồi bạn ấy khóc...

Ê-go-rơ-ca im lặng một lát rồi thở dài nói thêm:

— Chẳng ai hiểu cuộc sống của bạn ấy cả...

Cô giáo nhìn khuôn mặt hiền lành đang lộ vẻ buồn rầu của Ê-go-rơ-ca. Cô đứng dậy:

— Thôi được, em về! Cảm ơn em!

Ê-go-rơ-ca vẫn đứng im, mắt mở to:

— Thế còn Li-ôn-ca...

Em muốn nói thêm điều gì đó nhưng cô giáo xua tay:

— Em cứ về đi.

Ê-go-rơ-ca cau có nhìn cô giáo, về trách móc: «Bốn năm trời cô đã dạy nó... Thế mà khi có chuyện xảy ra...» Em ra về với cảm giác nặng nề, thương bạn: «Không sao, Li-ôn-ca ạ, bọn mình sẽ nghĩ cách!»

Cô Ta-chi-a-na mặc áo khoác, cầm khăn quàng rồi bỗng đứng sững lại.

Cô nhớ lại rất rõ câu nói của mình: «Trước đây cô vẫn tin em, Li-ôn-ca ạ!» Và trước mắt cô bỗng hiện ra khuôn mặt sợ sệt, cầu khẩn của Li-ôn-ca. Cô nhớ lại tiếng kêu tuyệt vọng của nó, đã làm cả lớp phải phá lên cười: «Em đi săn thỏ!»

Nó sợ vì cô giáo không còn tin nó nữa...

Cô Ta-chi-a-na đột nhiên hiểu rõ: «Hôm ấy mình đã không ở lại, không tìm hiểu nguyên nhân, không hỏi cặn kẽ... Mình đã chẳng làm gì cả!»

Vừa đi vừa quàng chiếc khăn lên đầu, cô giáo gần như chạy trên con đường dài giữa làng.

Trong nhà Li-ôn-ca, bầu không khí đang nặng nề.

Bực mình về việc bọn bạn đến, Li-ôn-ca đang hét toáng lên với mẹ:

— Mẹ để con chữa lầy không được à? Con có bảo con không làm đâu!

Vì mẹ, vì các em mà con không đi học đây!

Cô Ta-chi-a-na dừng lại ở bên ngoài, lắng tai nghe.

— Vì gia đình mà con đã phải chịu cho chân tê cóng lại! Vì gia đình mà con thành đứa nói dối trước toàn lớp!.. Rồi cô giáo giận con... Có sẵn được thỏ mang đến, may ra cô ấy mới tin...

Cô Ta-chi-a-na đẩy cửa vào. Li-ôn-ca gục đầu xuống mép bàn, đang nức nở khóc. Bà Pê-la-gây-a buông thõng hai tay đứng cạnh nó, im lặng và lo âu. Cô chạy ngay lại:

— Đừng khóc, đừng khóc nữa! Cô không giận em đâu. Cô tin em...

Li-ôn-ca ngẩng khuôn mặt đầm nước mắt lên. Nó cố nói gì đó nhưng một tiếng khóc bất ngờ vang lên làm át lời nó đi.

Hai con bé sinh đôi, đứa nọ gục đầu vào vai đứa kia, cất tiếng khóc tru tréo.

— Cái gì thế? — cô Ta-chi-a-na hoảng hốt hỏi.

— Thừa cô... Man-ca và Tan-ca, hai em em, — Li-ôn-ca bật cười, đưa tay chùi khuôn mặt còn đầm đìa nước mắt.

* * *

Mặt trời tháng Năm tràn ngập căn nhà của Li-ôn-ca. Ánh nắng luồn qua các khe cửa, như một dòng suối vàng chảy lênh láng trên mặt sàn bóng loáng nháy nhót trên mái tóc óng ánh của hai đứa trẻ sinh đôi và chạy lại vuốt ve các nếp nhăn nhọc nhằn trên trán người mẹ. Tin tức về cha vẫn chưa nhận được. Bức thư cuối cùng Li-ôn-ca gửi đến bệnh viện bị trả lại

với mấy chữ vắn tắt: «Đã ra viện». Li-ôn-ca không đưa cho mẹ xem. Nó cùng cô giáo viết thư hỏi tin ở trung đoàn cha nó trước kia.

Thời gian qua nhanh. Cuộc sống của Li-ôn-ca có đôi chút biến đổi, chủ yếu là: việc học hành vào nền nếp, gia đình yên vui, cuộc sống thăng bằng hơn. Có điều là mọi người đều thấy buồn khi nhớ đến cha nên cố gắng ít nhắc tới.

Ngày mồng Một tháng Năm đã đến. Từ hôm trước, nông trang đã gửi cho bọn trẻ nhà bà Pê-la-gây-a những món quà tặng. Hai đứa bé sinh đôi mặc hai cái áo giống hệt nhau, nom tươi như hai bông hồng. Chúng ngồi trên thành cửa sổ, thò đầu ra đường. Nhiu-rơ-ca được đi giày mới, chạy lon ton khắp nhà. Nhi-côn-ca xắn tay áo mới lên, đang lấy xà-phòng kỳ cọ đôi tai đỏ ửng. Li-ôn-ca vui vẻ nhìn các em diện quần áo đẹp. Nó cùng mẹ lục tìm trong hòm: cái áo sơ-mi cũ của nó đã mặc suốt mùa đông trông không hợp với chiếc quần kẻ mới may. Ê-go-rơ-ca ăn mặc chỉnh tề, vẻ mặt hớn hờ chạy đến nhà bạn. Nó diện cái áo va-rơ màu xanh, đầu bút chì thò ra trên túi ngực. Cổ áo cứng quá cọ vào da làm hằn lên một vệt đỏ ngay dưới cằm.

— Ô Vê-xê-lốp-ca hôm nay có chiều bóng. Chuẩn bị đi! Tụi nó đang đợi đây.

Li-ôn-ca bối rối nhìn đôi tay áo đã mạng nhiều chỗ của mình. Mẹ lặng lẽ lục hòm đưa cho nó cái áo của cha. Li-ôn-ca hốt hoảng lắc đầu. Nó bỗng cảm thấy nếu nó mặc cái áo của cha thì điều đó có nghĩa là cha không còn nữa, cha sẽ chẳng bao giờ về nữa, và nó sẽ mãi mãi không thấy chiếc áo đó khoác trên vai cha nó... Li-ôn-ca đưa cả hai tay gạt áo ra, nhắc đi nhắc lại:

— Mẹ cất đi, mẹ cất đi! Để cha mặc!

— Thế chẳng lẽ để con mặc thua kém mọi người sao? — mẹ dịu dàng nói.

— Mặc vào đi, mặc vào đi! — Ê-go-rơ-ca kêu to.

Lũ bạn của Ê-go-rơ-ca ủa vào nhà.

— Đi thôi chứ!

Li-ôn-ca mặc áo. Tay dài quá, còn vai thì rộng.

— Không vừa...

— Tay áo tạm xắn lên, sau này mẹ sẽ khâu, — bà mẹ nói và lục hòm lấy ra một cái ví cũ. Những ngón tay gầy guộc của bà lần mãi mới tìm được đồng năm rúp còn mới nguyên. — Cầm lấy con, để đền đó uống nước hay mua bánh mà ăn!

Li-ôn-ca cầm tiền rồi bước ra ngoài, mắt nhìn xuống. Gia đình từ lâu rất cần tiền, và sự ân cần của mẹ làm nó thấy đau nhói trong tim.

Trên đường đi tới Vê-xê-lốp-ca, lũ trẻ bàn tin chiến sự và kể lại các chuyện trong làng. Ê-go-rơ-ca mọi khi vẫn làm cho Li-ôn-ca vui, nhưng bữa nay Li-ôn-ca chỉ lơ đãng nghe chuyện bạn. Ở bìa rừng bọn chúng gặp

cụ Pa-khô-mút, quen với cha Li-ôn-ca từ lâu. Ông cụ làm việc ở bên tàu.

Cụ lại gần Li-ôn-ca:

— A, chóng lớn nhỉ... Mày lớn rồi đây, cháu ạ... Mặc gần vừa cái áo của cha rồi còn gì. — Cụ vuốt vuốt ông tay áo nhung và lắc đầu: — Trước ông cũng mua một cái với cha cháu. Thế đây... thật chẳng may...

Li-ôn-ca co dúm người lại, rồi chẳng biết đáp lại ra sao, nó lặng im, chân khễ cựa quậy. Cụ Pa-khô-mút chợt nhớ ra:

— Mà thôi chết, ông nói gì thế nhỉ? Mẹ cháu độ này ra sao? Lũ em ở nhà thế nào? Chắc khó khăn lắm hả?

— Dạ, vẫn bình thường ạ! — nó nhìn theo bọn bạn đang đi ở đằng trước.

— Vẫn bình thường ạ! — cụ Pa-khô-mút nhanh nhẹn bắt lời. — Cần gì cứ lại ông nhé. Chỗ ông thì lúc nào cũng có việc làm.

— Cháu còn đi học...

— Thế thì các ngày nghỉ... Các ngày nghỉ cứ đến chỗ ông. Bây giờ mở đầu mùa vận chuyển rồi. Sắp có chuyến tàu đầu tiên, chở nhiều thứ lắm. — Cụ vỗ vai Li-ôn-ca. — Ông sẽ xếp việc cho. Cháu đến chứ?

— Vâng ạ! — Li-ôn-ca vui vẻ đáp.

Từ biệt cụ già, nó chạy đuổi theo các bạn. Bọn chúng đã đi khá xa. Vào đến giữa rừng, Li-ôn-ca bước chậm lại, nó lặng lẽ vừa đi vừa mơ mộng, chẳng để ý gì đến đường.

Nó mừng thầm: «Các ngày nghỉ mình sẽ đi làm! Chắc là xếp bao bì hoặc mang vác gì đó... Việc gì cũng được thôi».

Từ xa vọng lại tiếng Ê-go-rơ-ca nghe rõ mồn một:

— Li-ôn-ca! Nhanh lên, chậm mất rồi!

«Không sao, mình sẽ đuổi kịp!» Nó nghĩ tới cái ví cũ lép kẹp của mẹ, liền thò tay vào sờ đồng năm rúp. «Ta sẽ không tiêu phí chỗ tiền này... Ta sẽ kiếm thêm cho gia đình... Mẹ sẽ có nhiều tiền hơn...»

Nó hình dung ra cảnh đưa cho mẹ món tiền sẽ kiếm được, chắc là mẹ sẽ ngạc nhiên hết sức. Nó phá ra cười, nhưng rồi lại im bật. Tiếng cười đó dường như làm tan nát trái tim nó, và nó buồn bã gọi thầm:

— Cha ơi!..

* * *

Sáng sớm hôm sau, Li-ôn-ca chạy ngay đến nhà cô giáo. Trên đường đi cùng cô đến trường, nó xúc động kể cho cô nghe việc cụ Pa-khô-mút hứa cho nó làm việc ở bên tàu.

— Khoan đã, khoan đã! Cụ Pa-khô-mút là ai? — cô Ta-chi-a-na lo lắng hỏi.

— Cụ Pa-khô-mút ấy mà! Cụ ấy già rồi...

— Nhưng cô hỏi, sao em lại quen cụ ấy?

Nghe Li-ôn-ca kể rằng cụ già là bạn của cha nó, cô giáo yên tâm ngay.

Buổi chiều hôm ấy Li-ôn-ca tới ngồi cạnh mẹ:

— Mẹ ạ, con định đến chỗ cụ Pa-khô-mút làm việc vào các ngày nghỉ. Cụ ấy có thể nhận cho con làm cả vụ hè nữa.

Mẹ bật khóc. Li-ôn-ca ôm cổ mẹ và nói, giọng âu yếm:

— Mẹ, đừng khóc mẹ ạ! Con làm việc ở gần đây thôi mà.

Ngày chủ nhật đầu tiên đi làm, Li-ôn-ca cô ý đi ngang qua cửa sổ nhà cô Ta-chi-a-na. Vai khoác cái áo của cha, nó cảm thấy mình là một người lớn, một người lao động. Thằng Nhi-côn-ca tiễn anh ra tận đầu làng.

— Em đi làm đây, cô Ta-chi-a-na ạ! — Li-ôn-ca nói chõ vào cửa sổ nhà cô giáo.

Cô nhìn ra, gật đầu với nó.

Li-ôn-ca vui bước trên đường, dặn lại đứa em đi tiễn:

— Chú ý trông nom nhà cửa khi anh đi vắng nhé! Mẹ yêu lắm đây...

* * *

Li-ôn-ca làm việc ở bến tàu đã được hai tháng hè. Nó được giao nhiệm vụ ghi hàng hóa bốc từ tàu lên. Công việc cũng nhẹ nhàng. Mấy lần trong một ngày nó cùng với mấy đứa khác có thể xuống sông bơi lội. Trong lúc đợi con tàu này đi, con tàu nọ đến bến thì nó có thể giúp việc ở chỗ giao lương. Nó không ngại một việc gì cả: quét kho, vá bao thủng, chạy đi mua bánh mì cho các công nhân khuân vác. Thứ bảy nào nó cũng tắm gội sạch sẽ, đầu rẽ ngôi thẳng tắp, mặc chiếc áo của cha vào, rồi về nhà. Tụi em chạy ra đón. Nó chia cho các em những chiếc bánh mật, ẩm con bé Nhiu-rơ-ca lên tay và thỉnh thoảng lại giục hai đứa em sinh đôi nhanh chân lên. Cả bọn diễu hành trên đường làng, vừa đi Li-ôn-ca vừa hỏi Nhi-côn-ca đủ mọi chuyện. Về đến nhà, nó đường hoàng chào mẹ và đặt số tiền kiếm được trong tuần lên bàn.

Bà mẹ cảm động cầm số tiền con đưa rất lâu trong tay, không biết cất vào đâu nữa. Sau đó suốt tuần, trong khi đợi con về, bà thường nói với hàng xóm láng giềng:

— Thằng cả nhà tôi ngoan quá! Kiếm được đồng nào là mang về nhà ráo.

* * *

Tháng Bảy nóng nực sắp qua. Bến tàu tập nập người qua lại. Thuyền bè đỗ dưới sông phát ra những tiếng cọt kẹt, cọt kẹt. Từng đoàn goòng nặng nề chở đầy muối chạy rầm rập. Dưới mái hiên, hành khách ngồi lên những bọc hành lý của mình, lũ trẻ con chân đi đất giẫm chạy lung tung. Mọi người đang đợi tàu.

Có một vụ hè mà Li-ôn-ca lớn bỗng hần lên, tóc đỏ hoe và nước da xạm vì nắng gió. Nó đang đứng trên bến cạnh cụ Pa-khô-mút.

Từ xa vọng lại một tiếng còi dài. Những cột khói đen tuôn lên và hòa vào các đám mây xanh. Con tàu mới sơn lại, hai bên sườn trắng xóa, đang rẽ nước tiến vào bờ. Hành khách nhón nhạo. Thủy thủ chuẩn bị ván cầu. Tàu tiến sát vào bên. Những vòng xích nặng của chiếc dây cáp vừa ném trên mũi tàu xuống bên, nước còn chảy tong tong, va vào các trụ gang kêu loảng xoảng. Khoảng nước đục tối om và sâu hoắm đang hẹp dần. Con tàu rùng mình và dừng lại. Trên boong, người chạy ngược chạy xuôi. Thủy thủ đã lao xong cầu.

—Hành khách cẩn thận, cẩn thận!

Li-ôn-ca đứng tì ngực vào đồng bao. Hành khách lũ lượt đi qua nó ra phía cổng.

Đột nhiên môi Li-ôn-ca run lên, mắt nó gắn chặt vào một điểm. Nó chạy bổ vào đám đông, dùng đầu, dùng tay cố lách mọi người ra để len vào. Cụ Pa-khô-mút túm lấy áo nó:

—Đứng lại, đứng lại! Mày lú lẫn rồi sao?

—Cha, cha ơi! — bị ngập trong đám đông, Li-ôn-ca thất vọng gào to.

Mọi người dẹp ra hai bên nhường lối cho một người mặc quân phục. Tay trái người đó đưa ra phía trước nắm lấy Li-ôn-ca, bên phải lúng lẳng một ông tay áo thông. Ôm chặt cổ cha, mắt không rời khỏi ông tay thông kia, Li-ôn-ca lấp bắp vừa khóc vừa nói:

—Cha về hẩn rồi... Cha về hẩn rồi... có phải không cha?

* * *

Trên con đường rừng dẫn về nhà, những vòm sồi già đang rì rầm cùng nhau. Chim chóc líu lo trong các bụi cây rậm rạp. Những chiếc lá sẫm màu tràn đầy ánh nắng khẽ chạm vào vai. Cổ ướt long lanh màu ngọc bích trong các vũng nước trong vắt.

Người con nắm chặt lấy tay cha và vội vã không ngớt kể cho cha nghe mọi chuyện về mình. Giọng nó nhiều khi như thì thầm rồi chìm trong tiếng gió và tiếng chim, đôi lúc lại nghẹn ngào nước mắt. Và rồi, tràn ngập nỗi cay đắng khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua, Li-ôn-ca dừng lại hỏi cha:

—Cha nghe rõ không cha?

Người cha siết chặt bàn tay nhỏ bé nhưng rắn rỏi của con:

—Cha nghe rõ, con ạ...

Một cơn gió từ phía trước thổi tung tà áo khoác màu xám của người cha và giật mạnh chiếc áo nhung đen trên vai Li-ôn-ca.

MỤC LỤC

Bà ngoại	5
Ở lớp	17
Cái áo của cha	29

BẠN ĐỌC THÂN MẾN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi:

СССР, 119859, Москва, Зубовский
бульвар, 17, издательство „Радуга“.

В. Осеева

БАБУШКА

На вьетнамском языке



3.000

ISBN 5-05-000748-8